

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thúy Bình

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA
VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Thúy Bình

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thúy Bình Mã SV: 1512401084
Lớp: QT1903K Ngành: Kế toán - Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp;
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập;
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2018 tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :

Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Thúy Bình

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	2
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.1.3 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	3
1.1.4. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	6
1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	7
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ.....	7
doanh thu.....	7
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	13
1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.	16
1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.....	19
1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác	24
1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	27
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	29
1.3.1 Hình thức Nhật ký chung.....	29
1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	30

1.3.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	31
1.3.4. Hình thức Nhật ký – Chứng từ:.....	32
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	33
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA VIỆT NAM.	35
2.1. Khái quát về công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam	35
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển.....	35
2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	36
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	37
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....	38
2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	38
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.....	41
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.	41
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.....	52
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam	61
2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.	69
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.	75
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA VIỆT NAM....	84
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam	84

3.1.1 Ưu điểm.....	84
3.1.2 Hạn chế.....	86
3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam	86
KẾT LUẬN	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp.....	9
Sơ đồ 1.2: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp ..	10
Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý.....	10
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	12
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	15
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	16
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.....	19
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính	21
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính.....	23
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác, chi phí khác	26
Sơ đồ 1.11. Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh	29
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.	30
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	31
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	32
Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Chứng từ.	33
Sơ đồ 1.16: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.	34
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.....	37

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	39
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức nhật ký chung tại Công ty TNHH Công nghiệp giấy AURORA Việt Nam.	41
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.	42
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.....	52
Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.	61
Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam	69
Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001153.....	43
Biểu số 2.2: Giấy báo có 518	44
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0001287.....	45
Biểu số 2.4: Phiếu thu 30/11	46
Biểu 2.5:Trích sổ Nhật ký chung	47
Biểu 2.6: Trích Sổ cái TK 511	48
Biểu 2.7: Sổ chi tiết bán hàng	49
Biểu 2.8: Sổ chi tiết bán hàng	50
Biểu 2.9: Sổ tổng hợp bán hàng.....	51
Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho 1255.....	54
Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho 521	55
Biểu số 2.12: Trích sổ Nhật ký chung.....	56
Biểu số 2.13: Sổ cái TK 632	57
Biểu số 2.14: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán	58
Biểu số 2.15: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán	59
Biểu số 2.16: Sổ tổng hợp giá vốn hàng bán	60
Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT số 0001569.....	62
Biểu số 2.18: Phiếu chi 20/11	63
Biểu số 2.19: Hóa đơn GTGT số 0002589	64
Biểu số 2.20: Phiếu chi số 45/10.....	65
Biểu 2.21: Trích Sổ Nhật ký chung.....	66
Biểu 2.22: Trích Sổ cái TK 641	67
Biểu 2.23: Trích Sổ cái TK 642	68
Biểu 2.24: Giấy báo có 621	70
Biểu 2.25: Giấy báo nợ 632	71
Biểu 2.26: Trích Sổ Nhật ký chung.....	72
Biểu 2.27: Trích Sổ cái TK 515	73

Biểu 2.28: Trích Sổ cái TK 635	74
Biểu 2.29: Phiếu kế toán số 59.....	76
Biểu 2.30: Phiếu kế toán số 60.....	77
Biểu 2.31: Phiếu kế toán số 61.....	78
Biểu 2.32: Phiếu kế toán số 62.....	79
Biểu 2.33: Phiếu kế toán số 63.....	80
Biểu 2.34:Trích Sổ Nhật ký chung.....	81
Biểu 2.35: Trích Sổ cái TK 911	82
Biểu 2.36 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	83
Biểu số 3.1. Sổ chi tiết chi phí bán hàng:	93
Biểu số 3.2: Sổ chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp:	95

LỜI NÓI ĐẦU

Trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển và hội nhập nhiều doanh nghiệp trên cùng một địa bàn. Bởi vậy, các doanh nghiệp cần chủ động và sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác, để tạo cho mình lợi thế cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với các cơ quan nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính. Và công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Bởi nó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp được tiêu thụ như thế nào, chi phí trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ra sao và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp đạt được. Những thông tin từ đây giúp cho các nhà quản trị đưa ra đối sách phù hợp.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, sau thời gian tìm hiểu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam, em đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam”*** cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung bài khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: *Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.*

Chương 2: *Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.*

Chương 3: *Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.*

Mặc dù, nhận được sự chỉ dẫn, giúp đỡ của tập thể ban lãnh đạo, phòng kế toán của công ty, đặc biệt là sự hướng dẫn nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn Thạc sĩ Nguyễn Văn Thụ nhưng do thời gian còn nhiều hạn chế, phạm vi đề tài rộng, khả năng nghiên cứu còn hạn chế nên bài khóa luận của em khó tránh khỏi những sai sót. Em kính mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo, giúp đỡ của các thầy cô và các cán bộ kế toán của công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Trước những biến đổi sâu sắc của nền kinh tế toàn cầu, mức độ cạnh tranh về hàng hóa, dịch vụ giữa các doanh nghiệp trong nước ngày càng khốc liệt hơn nhất là khi Việt Nam đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), điều này đã đem lại nhiều cơ hội cũng như thử thách lớn cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi doanh nghiệp không những phải tự lực vươn lên trong quá trình sản xuất kinh doanh mà phải biết phát huy tối đa tiềm năng của mình để đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất.

Bên cạnh các phương thức xúc tiến thương mại để đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ với mục đích cuối cùng là tối đa hóa lợi nhuận, các doanh nghiệp cần phải nắm bắt thông tin, số liệu cần thiết và chính xác từ bộ phận kế toán giúp cho các nhà quản trị có cái nhìn chính xác về tình hình quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, có thể công khai tài chính thu hút nhà đầu tư. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng để đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từng thời kỳ. Vì vậy, việc xác định đúng kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp cho các nhà quản trị doanh nghiệp thấy được ưu và nhược điểm, những vấn đề tồn tại, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, đề ra các phương án chiến lược kinh doanh đúng đắn và phù hợp hơn cho các kỳ tiếp theo.

Số liệu kế toán càng chi tiết, chính xác, nhanh chóng và kịp thời sẽ hỗ trợ các nhà quản trị tốt hơn trong việc cân nhắc để đưa ra các quyết định phù hợp nhất với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Việc xác định tính trung thực, hợp lý, chính xác và khách quan của các thông tin về kết quả kinh doanh trên các báo cáo tài chính là sự quan tâm hàng đầu của các đối tượng sử dụng thông tin tài chính đặc biệt các nhà đầu tư.

Do đó hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều cần thiết và quan trọng của mỗi doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Để phát huy vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị...

- + Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả trạng thái như hàng tồn kho...

- + Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.

- + Lựa chọn phương án tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp phù hợp.

- + Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- + Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

- + Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.

1.1.3 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.3.1 Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

❖ Doanh thu của doanh nghiệp bao gồm:

- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán.

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

+ Doanh thu tiêu thụ nội bộ: Phản ánh doanh thu của số sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc, hạch toán trực thuộc cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

+ Thu nhập khác: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên

1.1.3.2. Các khoản giảm trừ doanh thu:

+ Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

+ Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn...đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

+ Giá trị hàng bán bị trả lại: Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, hàng sai quy cách chủng loại.

+ Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng. Trong đó:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất như: Bia, rượu, thuốc lá, vàng mã, bài lá...

- Thuế xuất khẩu: là một sắc thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp: là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

1.1.3.3 Chi phí và phân loại chi phí.

Chi phí là khoản chi phí mà một doanh nghiệp phải bỏ ra để vận hành hoạt động của mình trong hoạt động kinh doanh và sản xuất. Đây là khoản chi phí mà người quản lý và người chủ doanh nghiệp luôn phải cân đối sao cho phù hợp nhất với lợi nhuận doanh nghiệp của mình. Chi phí gồm có: giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Giá vốn hàng bán: là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ..

- Chi phí bán hàng: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ như: chi phí đóng gói, vận chuyển hàng hóa, chi phí quảng cáo, chào hàng...

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp như: chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài...

- Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ các chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán liên quan đến các vấn đề về vốn, hoạt động đầu tư tài chính, các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp. Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí về mua bán ngoại tệ, chi phí đầu tư tài chính khác...

- Chi phí khác: Là những khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán (nếu có), phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thu thuế, truy nộp thuế,...

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

1.1.3.4 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả kinh doanh: Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

+ Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng.

+ Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

+ Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Lãi sau thuế: Là phần còn lại sau khi loại trừ phần thuế thu nhập doanh nghiệp

$Lãi\ sau\ thuế = Thu\ nhập\ chịu\ thuế - Thuế\ thu\ nhập\ doanh\ nghiệp$

1.1.4. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu, số lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản phải thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp để cuối kỳ tập hợp doanh thu, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động bất thường.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Đưa ra những ý kiến, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp.

1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Điều kiện để ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời khi thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

❖ Một số nguyên tắc khi hạch toán doanh thu:

- Doanh thu và chi phí tạo ra các khoản doanh thu phải tuân theo nguyên tắc phù hợp. Nhưng đôi khi nguyên tắc phù hợp trong kế toán sẽ bị trái ngược với nguyên tắc thận trọng. Lúc này kế toán cần phải căn cứ vào bản chất để có thể xác định được các giao dịch một cách chính xác và hợp lý nhất.

- Doanh thu lãi hoặc lỗ chỉ chưa xác định được. Khi doanh nghiệp còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trong tương lai. (Trừ các nghĩa vụ bảo hành cơ bản nhất). Và chắc chắn chưa thu được lợi ích kinh tế. Việc phân loại các khoản lỗ hoặc lãi không phụ thuộc vào việc dòng tiền đã phát sinh hay chưa.

- Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ 3:

+ Các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt)

+ Số tiền người bán hàng đại lý thu hộ cho bên chủ hàng chính

+ Các khoản thụ phụ bên ngoài giá bán đơn vị không được hưởng hoặc các trường hợp khác.

- Thời điểm để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu thuế có thể khác nhau tùy vào trường hợp. Doanh thu thuế dùng để xác định số thuế phải nộp theo quy định. Còn doanh thu kế toán dùng để lập Báo cáo tài chính phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định. Và tùy trường hợp không cần phải giống với số đã ghi trên hoá đơn bán hàng.

- Khi luân chuyển các hàng hoá hay dịch vụ giữa các đơn vị hạch toán nội bộ. Tùy theo các địa điểm và đặc điểm hoạt động, doanh nghiệp có thể quyết định việc ghi nhận doanh thu tại các đơn vị. Nếu có sự gia tăng trong giá trị sản phẩm mà không cần phải theo các chứng từ đi kèm. Khi lập báo cáo tài chính, tất cả các khoản doanh thu giữa các đơn vị nội bộ phải được loại trừ.

- Doanh thu được ghi nhận là khi doanh thu của kỳ được báo cáo. Những tài khoản nào không có số dư, đến cuối kỳ kế toán bắt buộc phải chuyển doanh thu để có được kết quả kinh doanh chính xác nhất.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Hoá đơn bán hàng đối với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, uỷ nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng...

❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hoá: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và đầu tư bất động sản

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

**Kết cấu của tài khoản 511*

Bên Nợ:

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp tính theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911.

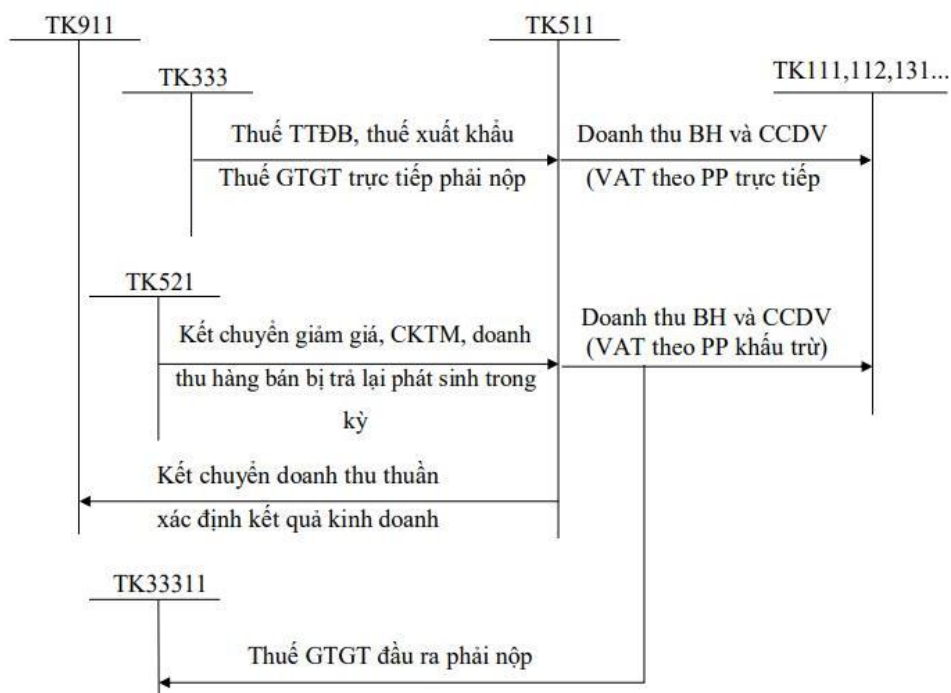
Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

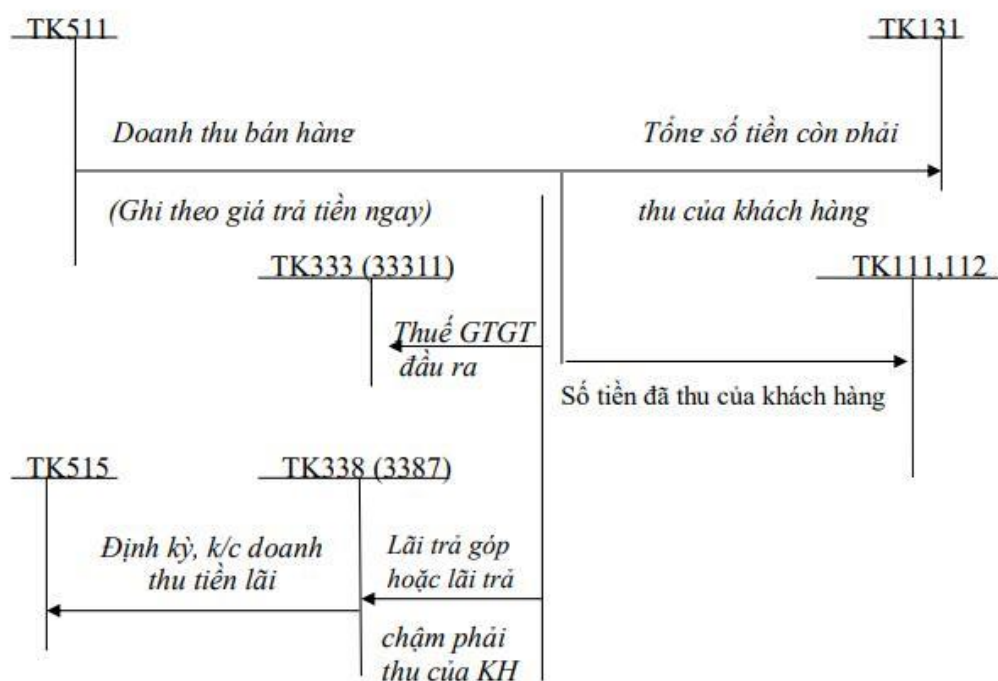
Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp 2:

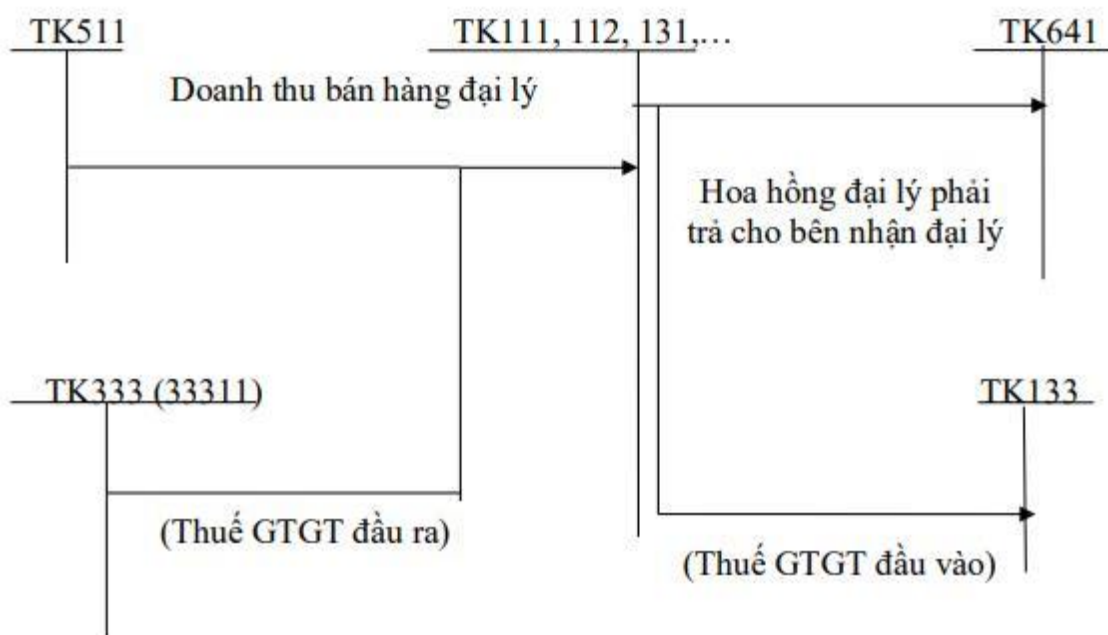
- TK5111-Doanh thu bán hàng hóa.
- TK5112-Doanh thu bán các thành phẩm.
- TK5112-Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- TK5114-Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- TK5117-Doanh thu bất động sản đầu tư.
- TK5118-Doanh thu khác.

***Phương pháp hạch toán:**

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp



Sơ đồ 1.2: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp



Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý.

1.2.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT; Hóa đơn bán hàng;
- + Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi; Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Các chứng từ liên quan: Phiếu nhập kho hàng bị trả lại;

❖ Tài khoản sử dụng: **TK521- Các khoản giảm trừ doanh thu**

* Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 521

Bên Nợ:

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;
- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng;
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán

Bên Có: Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Tài khoản 521 - không có số dư cuối kỳ.

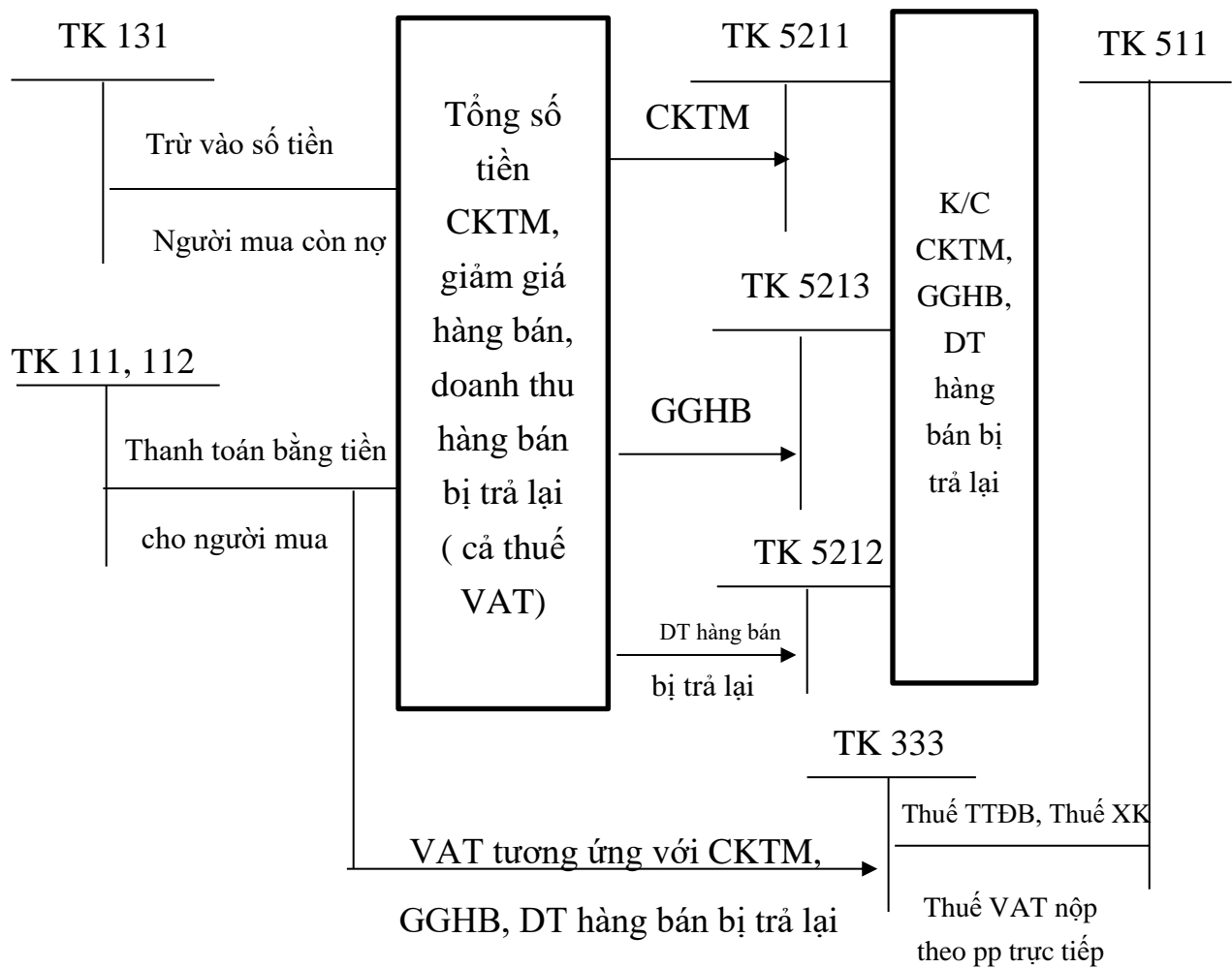
Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại: Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại cho người mua do khách hàng mua hàng với khối lượng lớn nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ

- Tài khoản 5212 - Hàng bán bị trả lại: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bị người mua trả lại trong kỳ.

- Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán: Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán cho người mua do sản phẩm hàng hóa dịch vụ cung cấp kém quy cách nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ

* Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

❖ Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

*** Phương pháp bình quân gia quyền:**

Trị giá thực tế của hàng xuất kho được căn cứ vào số lượng vật tư xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền theo công thức:

Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho * Đơn giá bình quân gia quyền

- *Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:*

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- *Phương pháp giá thực tế đích danh:*

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá sản phẩm, hàng hóa tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng, hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

*** Phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước):**

Áp dụng dựa trên giá định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì trị giá xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở những lần nhập sau cùng.

*** Phương pháp giá thực tế đích danh:**

Sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

*** Phương pháp đơn giá bán lẻ:** Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp

hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng. Phương pháp này giúp cho việc tính giá hàng hoá được dễ dàng trong trường hợp có nhiều mặt hàng hoặc nhiều chủng loại hàng hoá khác nhau mà các doanh nghiệp không thể xác định ngay được giá vốn của hàng hoá. Phương pháp giá bán lẻ áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

❖ Chứng từ sử dụng

- + Phiếu xuất kho;
- + Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ;
- + Các chứng từ khác có liên quan. Tài khoản sử dụng:

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán**

* *Kết cấu của tài khoản 632:*

Bên Nợ:

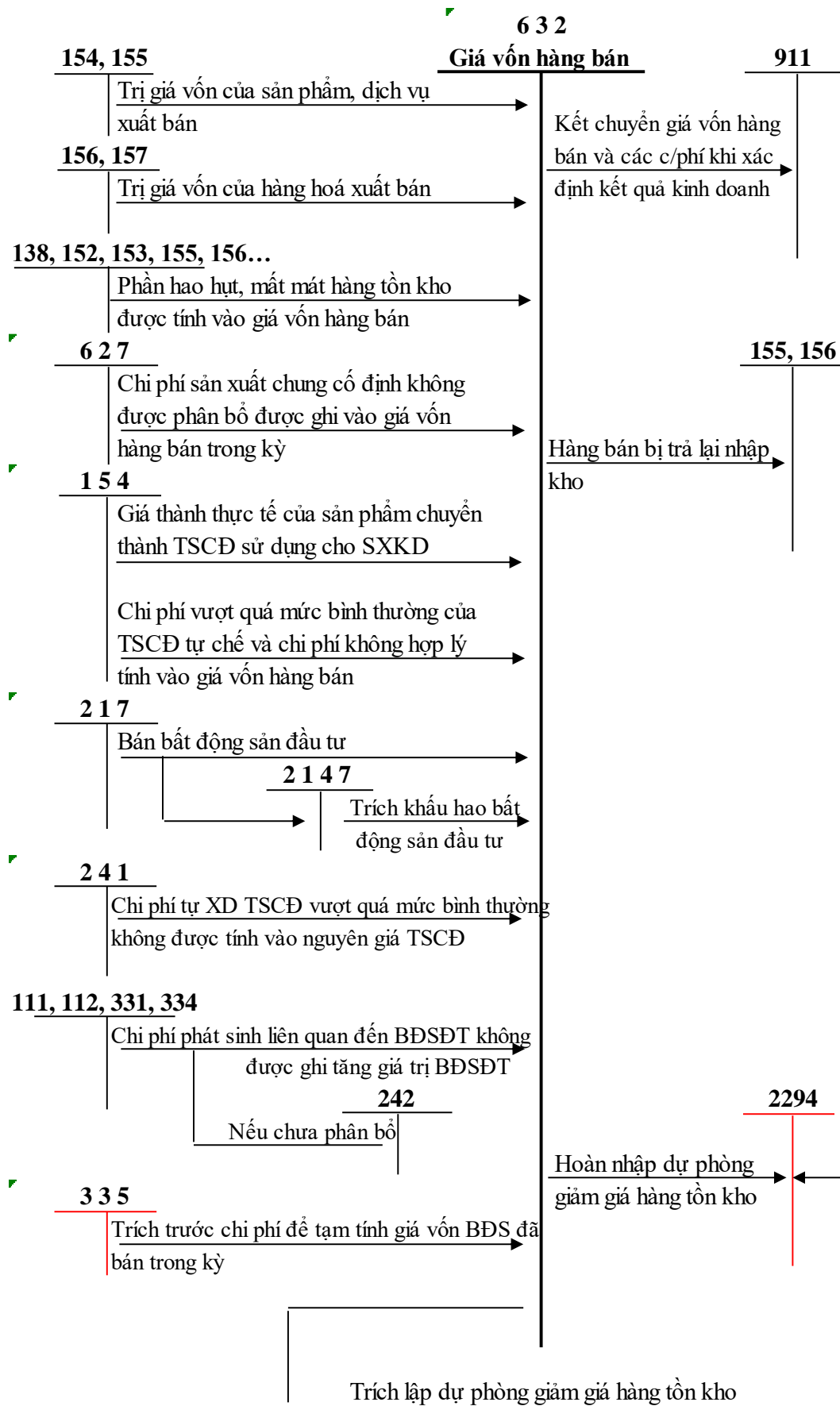
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ được tính vào giá vốn.
- Các khoản hao hụt mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐHH tự xây dựng, tự chế hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết)

Bên Có:

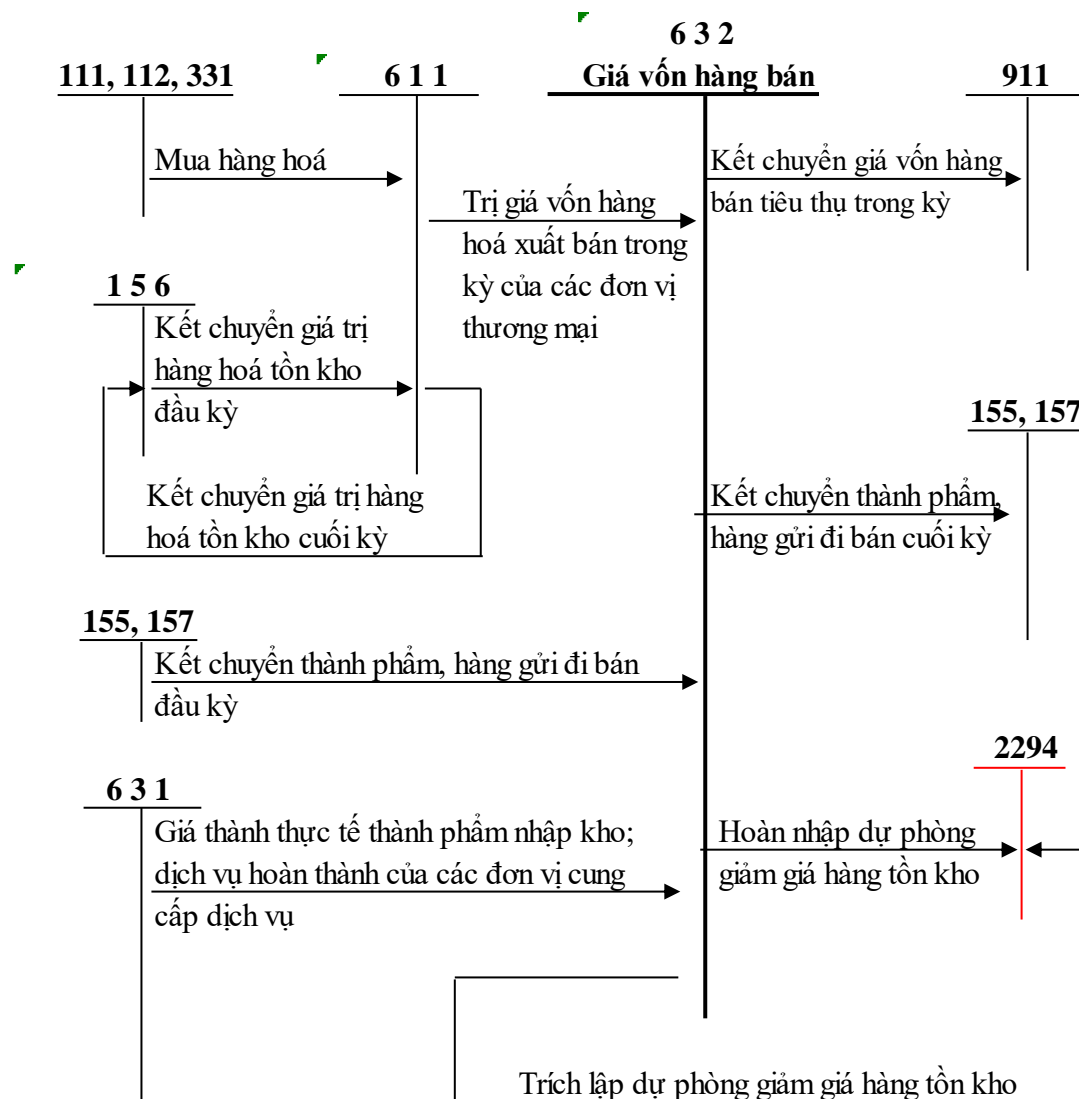
- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước)
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

Tài khoản 632 không có số dư

❖ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

1.2.3.1. Kế toán chi phí bán hàng

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- + Bảng phân bổ tiền lương;
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi...

❖ Tài khoản sử dụng: **TK 641 – “ Chi phí bán hàng”**

* Kết cấu TK 641:

Bên Nợ: Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.

Bên Có:

- Khoản được ghi giảm chi phí bán hàng trong kỳ;

- Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh" để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.

TK 641 không có số dư cuối kỳ.

TK 641 có 7 tài khoản cấp 2:

- + Tài khoản 6411 – Chi phí nhân viên.
- + Tài khoản 6412 – Chi phí vật liệu, bao bì.
- + Tài khoản 6413 – Chi phí dụng cụ, đồ dung.
- + Tài khoản 6414 – Chi phí khấu hao TSCĐ.
- + Tài khoản 6415 – Chi phí bảo hành.
- + Tài khoản 6417 – Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + Tài khoản 6418 – Chi phí bằng tiền khác.

1.2.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- + Bảng phân bổ tiền lương và BHXH;
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- + Bảng phân bổ NVL – CC, DC;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi;
- + Chứng từ kế toán khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **TK 642 – “ Chi phí quản lý doanh nghiệp”**

* Kết cấu TK 642:

Bên Nợ:

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

Bên Có:

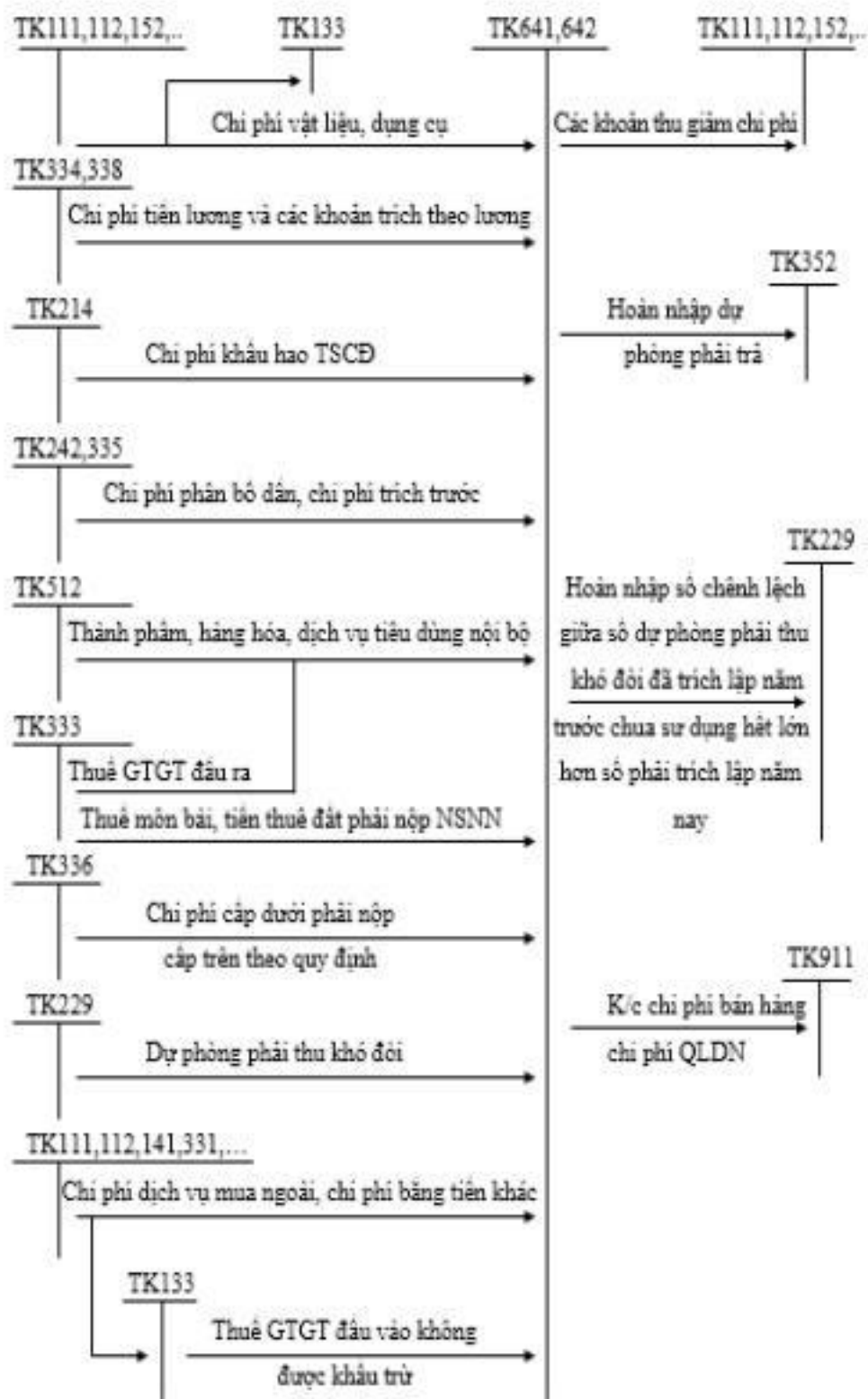
- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp 2:

- + TK 6421 – Chi phí nhân viên quản lý.
- + TK 6422 – Chi phí vật liệu quản lý.
- + TK 6423 – Chi phí đồ dùng văn phòng.
- + TK 6424 – Chi phí khấu hao tài sản cố định.
- + TK 6425 – Thuế, phí và lệ phí.
- + TK 6426 – Chi phí dự phòng.
- + TK 6427 – Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + TK 6428 – Chi phí tiền khác.

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

+ Giấy báo lãi, giấy báo Có của Ngân hàng;

- + Bản sao kê của Ngân hàng;
- + Phiếu kế toán;
- + Phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu do hoạt động tài chính mang lại như: lãi tiền gửi ngân hàng, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

* Kết cấu tài khoản 515:

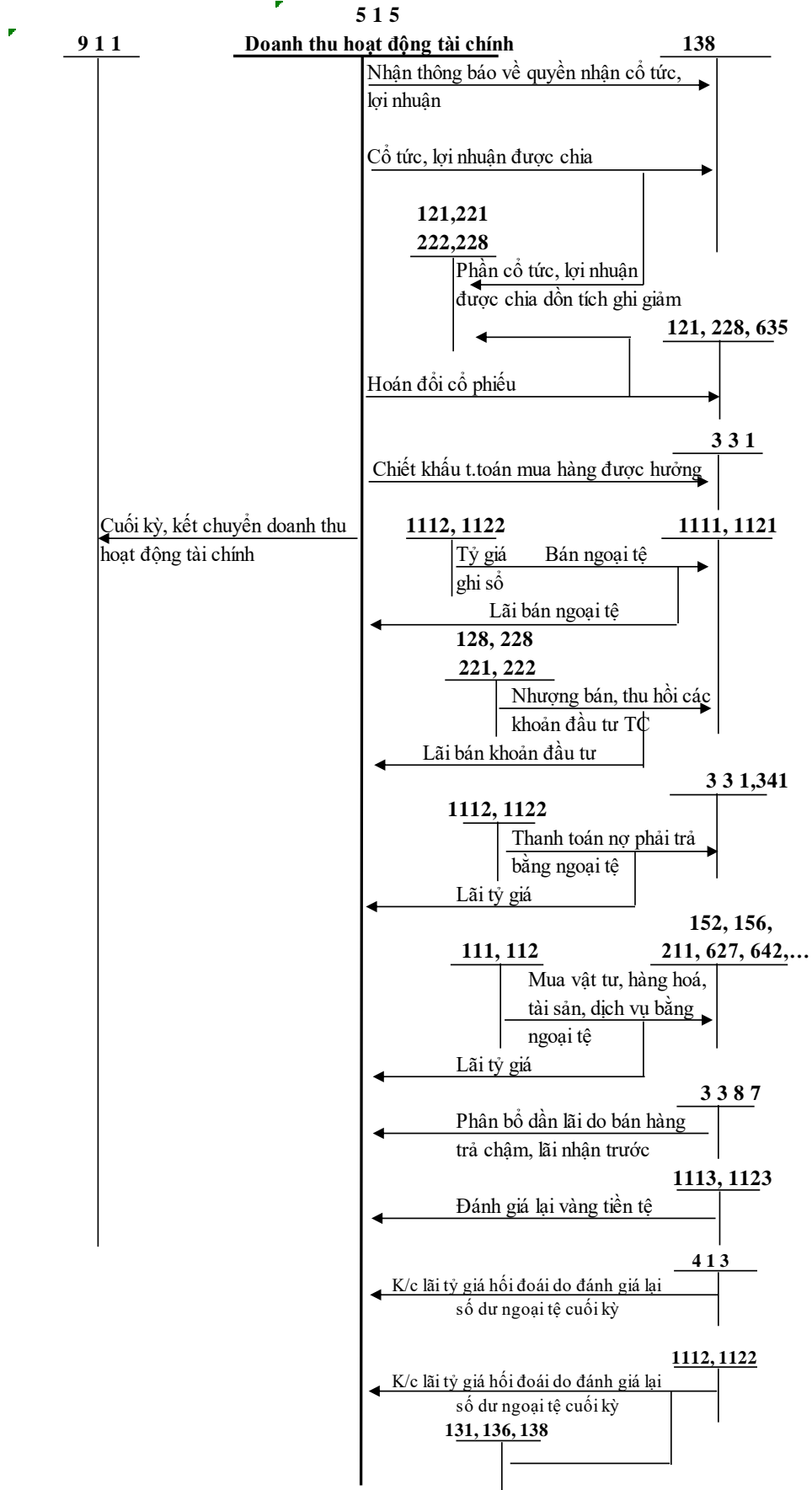
Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911

Bên Có: Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư.

*Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.4.2 Kế toán chi phí tài chính

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu kế toán;
- + Phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 635 - Chi phí hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí về mua bán ngoại tệ, chi phí đầu tư tài chính khác,...

*Kết cấu tài khoản này như sau:

Bên Nợ:

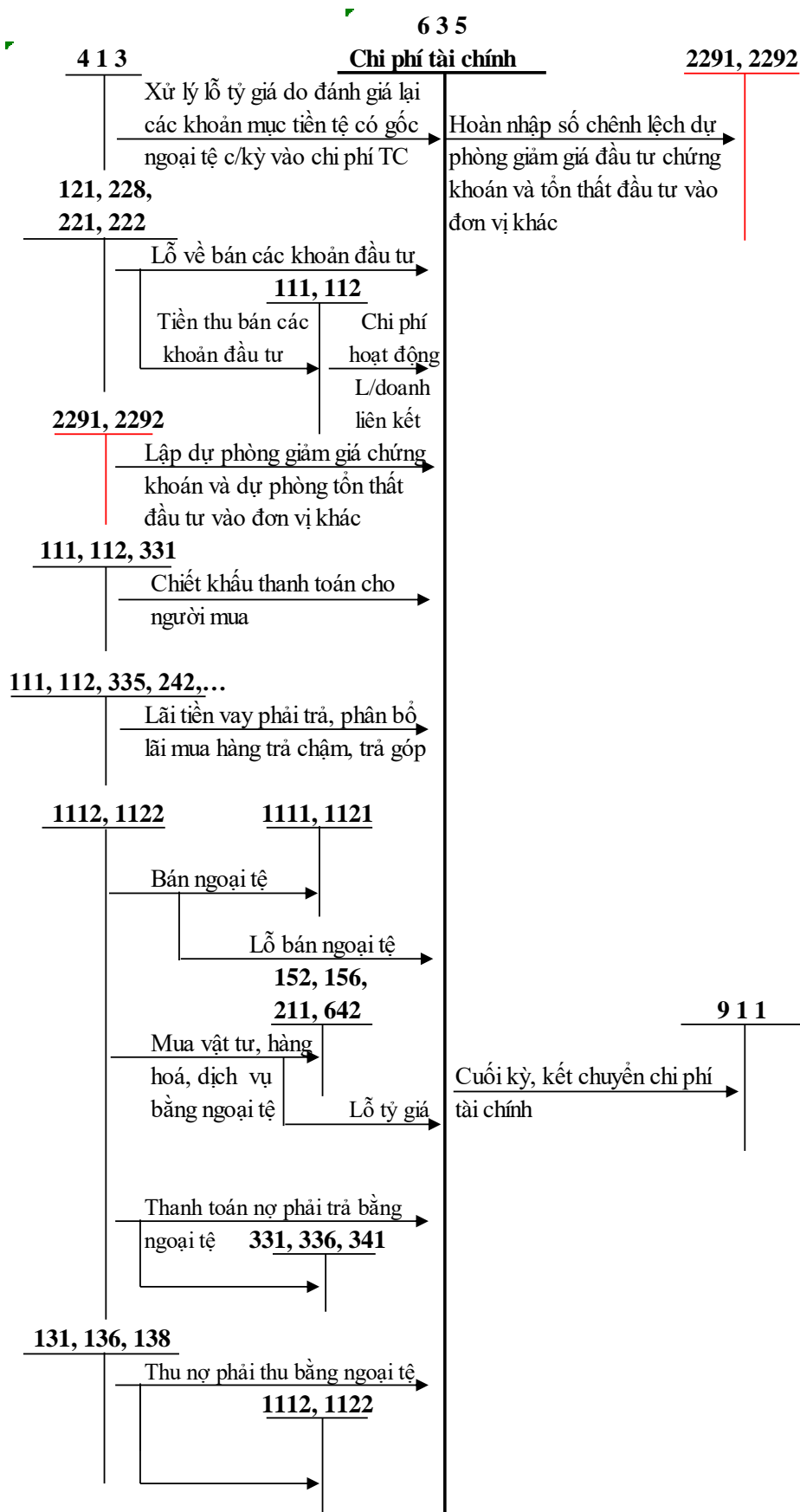
- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;
- Lỗ bán ngoại tệ;
- Chiết khấu thanh toán cho người mua;
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ; Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ;
- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

Bên Có:

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính;
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư.

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác

1.2.5.1 Kế toán thu nhập khác

❖ Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu thu, Phiếu chi;
- + Giấy báo Có của Ngân hàng;...
- + Các chứng từ liên quan : Biên bản thanh lý tài sản cố định; ...

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 711- Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc những khoản không mang tính chất thường xuyên như: thu từ nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi, các khoản thuế được NSNN hoàn lại,...

* Kết cấu tài khoản 711

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có: Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư.

1.2.5.2 Kế toán chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi; Ủy nhiệm chi;
- + Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Phiếu kế toán và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 811 – Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

Chi phí khác phát sinh gồm: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có), tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, ...

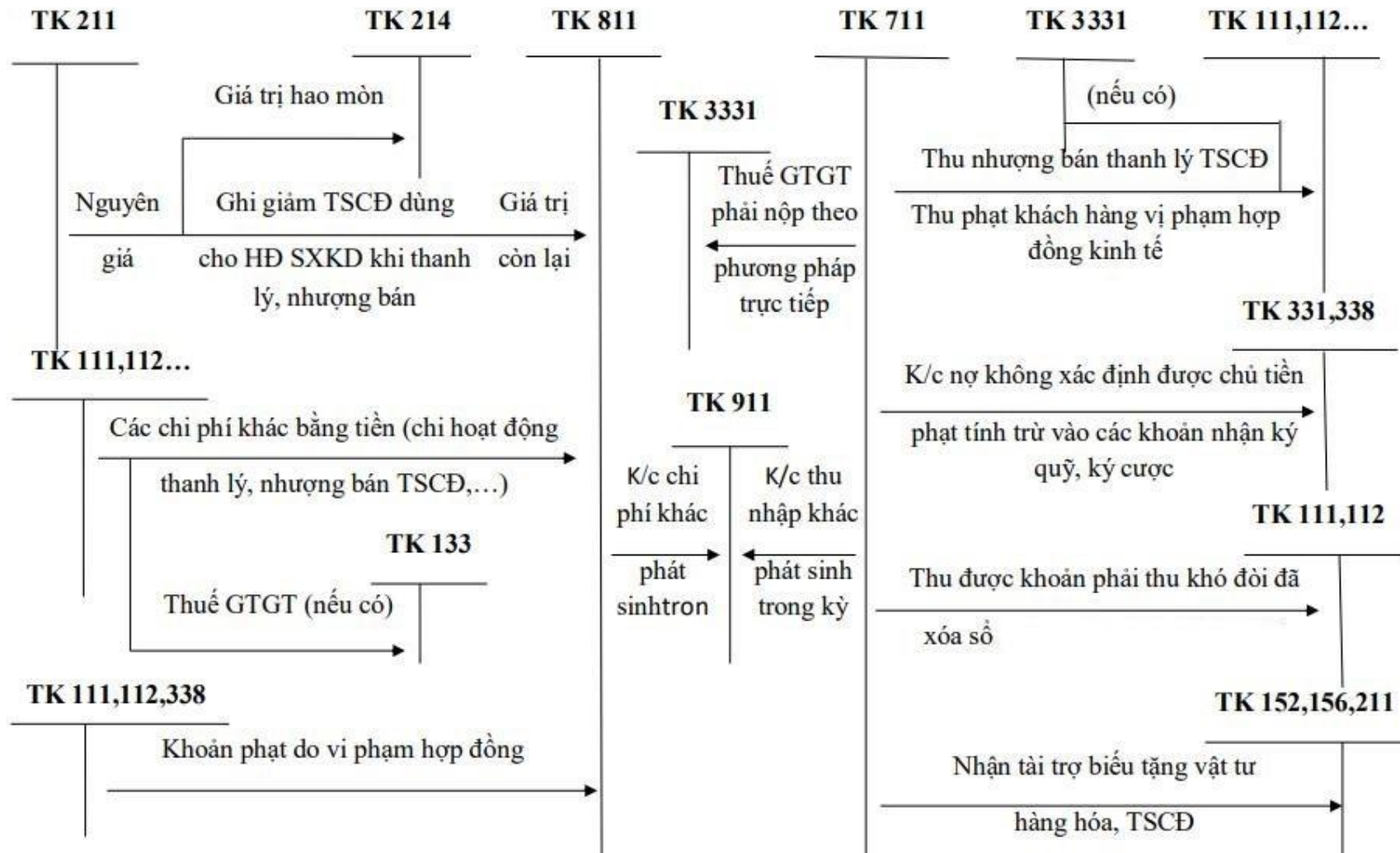
* Kết cấu của tài khoản 811

Bên Nợ: Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

Bên Có: Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911- “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

* Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác, chi phí khác

1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- + Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận
- + Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành

*Kết cấu tài khoản 821:

Bên Nợ:

- Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm
- CP thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót

Bên Có: Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK911 – xác định kết quả kinh doanh

TK 821 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

*Kết cấu tài khoản 911

Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Kết chuyển lãi.

Bên Có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp. Kết cấu tài khoản

*Kết cấu tài khoản 421

Bên Nợ:

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu;

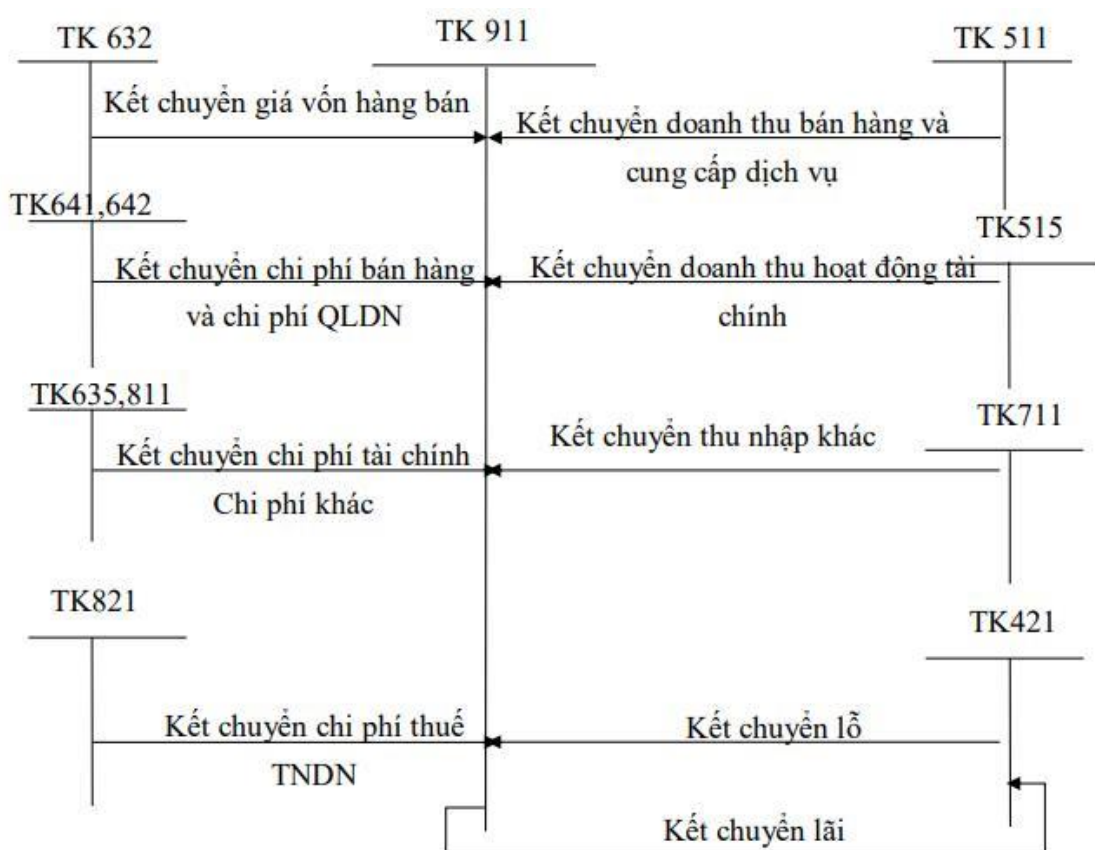
Bên Có:

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;
- Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 421 có 2 tài khoản cấp 2:

- + TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- + TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

* Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.11. Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

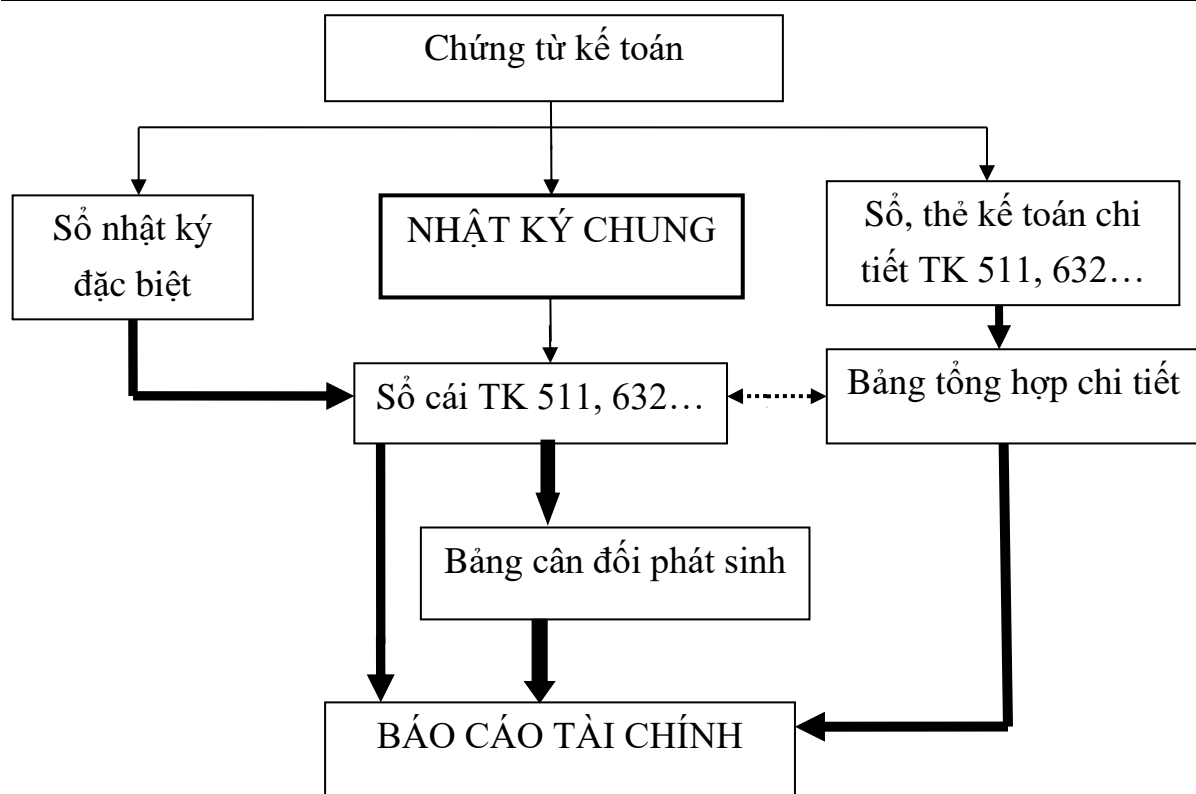
1.3.1 Hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các loại hình doanh nghiệp, dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

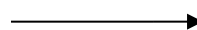
Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.

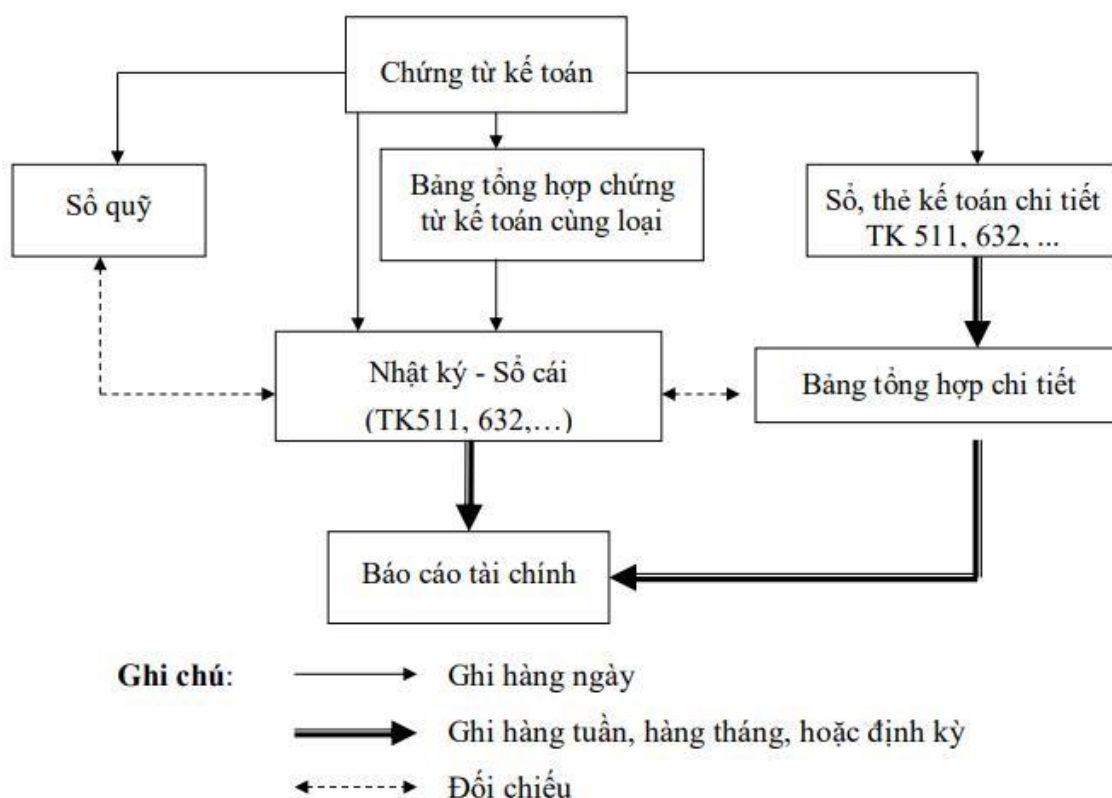
1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.

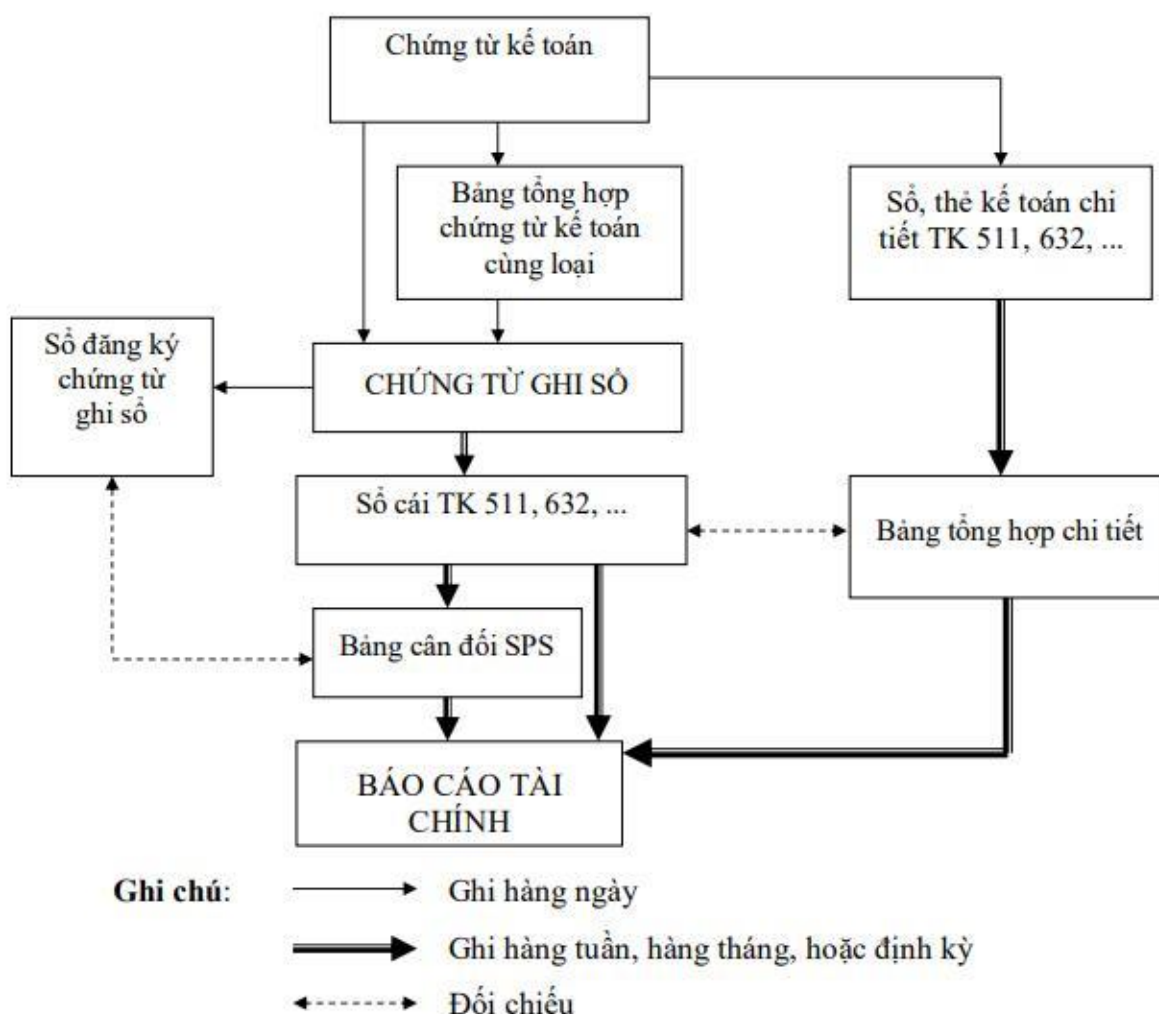
1.3.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

-Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

-Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.3.4. Hình thức Nhật ký – Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ (NKCT):

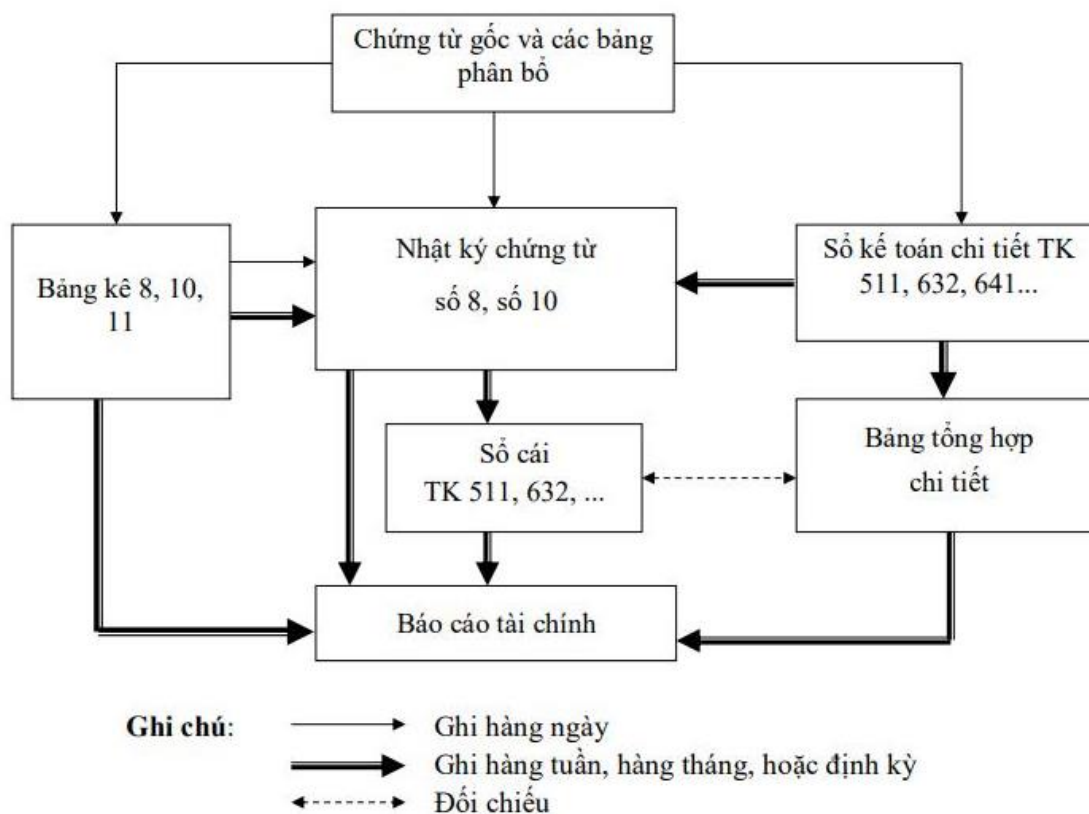
- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối tượng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

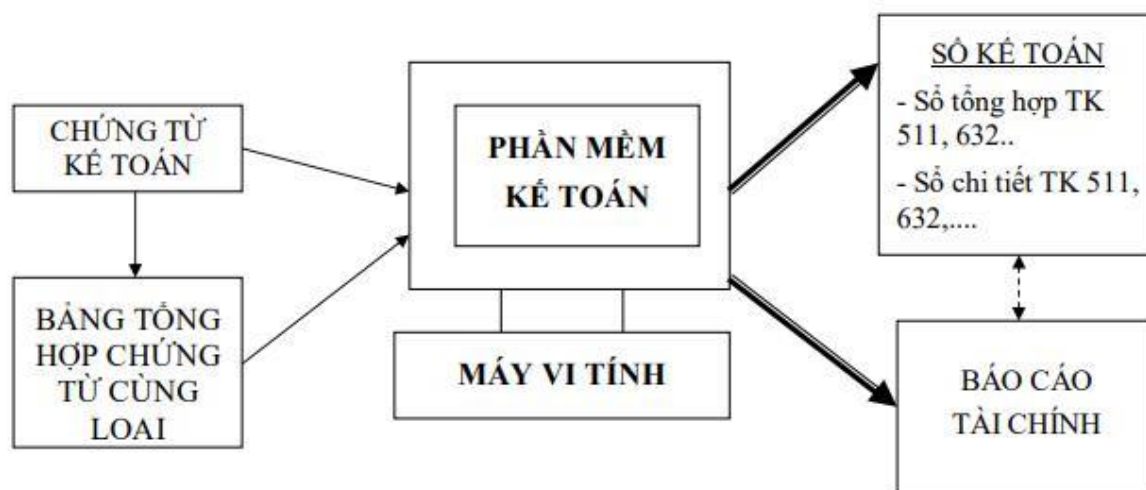
Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau: Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Chứng từ.

1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > Đối chiếu

Sơ đồ 1.16: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIÀY AURORA VIỆT NAM.

2.1. Khái quát về công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam được thành lập vào năm 2006 với đăng ký giấy phép kinh doanh 0200655934 theo quyết định số 427/QP ngày 19/03/1985 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng.

Tên công ty : Công Ty TNHH Công Nghiệp Giày Aurora Việt Nam
Mã số thuế : 0200655934
Giấy phép kinh doanh : 05/12/2007
Điện thoại : 0225 3645 392
Địa chỉ : Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng
Người đại diện pháp luật: : Ông Chang Li

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giày và bán thành phẩm giày, Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2006. Với giá trị cốt lõi “ Phát triển bền vững để tiếp tục thành công”, và chủ trương “chăm lo và phát triển nguồn nhân lực để tạo ra các sản phẩm ưu việt”, Công ty cam kết bảo vệ môi trường và bảo đảm điều kiện làm việc an toàn tại bất kỳ công đoạn nào trong quá trình sản xuất.

Ông Chang Li –Giám đốc Công ty cho biết: Những ngày đầu mới thành lập, công ty đã phải vượt qua rất nhiều khó khăn từ việc xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng nguồn nhân lực có đủ kỹ năng, tay nghề để tham gia vào dây chuyền sản xuất và quản lý doanh nghiệp. Người lao động mới được tuyển dụng từ địa phương vốn dĩ đã quen với tác phong nông nghiệp, chưa có sự trải nghiệm văn hóa công nghiệp nên thời gian đầu chưa thích nghi với môi trường sản xuất của doanh nghiệp, trong khi đó sản phẩm của công ty đòi hỏi những tiêu chuẩn cao về chất lượng, độ tinh tế và chuẩn xác, đồng thời phải bảo đảm đúng tiến độ, thời gian giao hàng và chịu nhiều áp lực cạnh tranh về chi phí, giá cả... Tuy nhiên, công ty vẫn luôn chấp hành và tuân thủ nghiêm tất cả các quy định của Nhà nước về các lĩnh vực có liên quan, như: An toàn – vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; bảo vệ môi trường; đồng thời công ty còn chú trọng đến việc chăm lo sức khỏe người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ, phúc lợi đối

với CBCNV, tạo việc làm, thu nhập ổn định và sự yên tâm, gắn bó của người lao động với doanh nghiệp.

Công ty luôn nỗ lực nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, qui trình, phương pháp sản xuất, trang bị máy móc, thiết bị hiện đại và áp dụng hệ thống quản lý tốt nhất nhằm bảo đảm điều kiện làm việc an toàn tại bất kỳ công đoạn nào trong quá trình sản xuất từ khâu thiết kế đến giai đoạn thành phẩm, đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, năng lượng, giảm tác động xấu đến môi trường. Hằng năm, công ty xây dựng và phổ biến nội quy, quy trình sản xuất, biện pháp bảo đảm an toàn cho từng công đoạn sản xuất; Đầu tư các trang thiết bị, máy móc hiện đại.

Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam có chức năng chính là kinh doanh và sản xuất các mặt hàng giày phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm của công ty tương đối đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại khác nhau.

Trải qua hơn 13 năm xây dựng và phát triển, công ty đã đạt được những thành quả nhất định trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình. Suốt thời gian đó, bên cạnh những thuận lợi công ty cũng gặp không ít những khó khăn

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

- *Thuận lợi:*

+ Về mặt tài chính: Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh, có mức độc lập và sự tự chủ về mặt tài chính cao, bên cạnh đó luôn có sự hỗ trợ, phối hợp tối đa của các đơn vị thành viên và các đối tác trong kinh doanh.

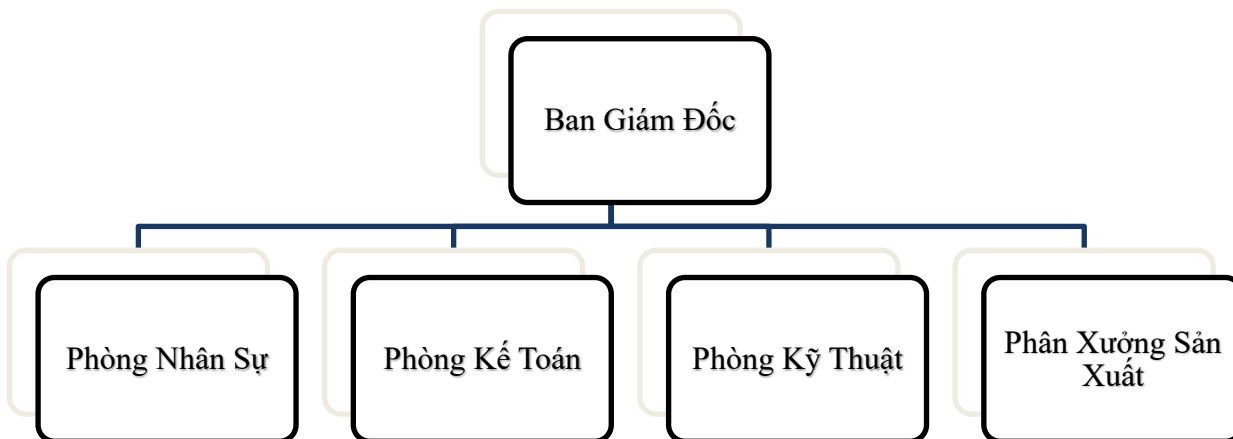
+ Về mặt nhân sự: có sự hỗ trợ tích cực của cán bộ công nhân viên trong Công ty là những người có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công tác, đặc biệt là từ Hội đồng quản trị đã có những định hướng đúng đắn cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

+ Về mặt thị trường: ngoài những mảng thị trường có sẵn, Công ty luôn liên tục đi sâu nghiên cứu, khai thác những mảng thị trường tiềm năng khác trong khi các nhà đầu tư khác chưa để ý tới, mở rộng.

- *Khó khăn:*

Trong quá trình hoạt động công ty cũng gặp không ít khó khăn như việc cạnh tranh với các công ty có cùng mô hình kinh doanh. Hay sự vất vả trong việc tìm các đối tác kết hợp

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

*Chức năng của từng phòng ban:

- Ban Giám đốc :

- + Là người đại diện theo pháp luật của công ty.
- + Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính.
- + Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty

- **Phòng nhân sự :** Tổ chức nhân sự, tổ chức xét duyệt nâng lương cho các cán bộ công nhân viên, tổ chức thi nâng bậc cho công nhân, làm thủ tục chế độ nghỉ hưu, mất sức cho công nhân viên trong công ty. Đảm bảo công việc tiếp tân, tiếp khách, sắp xếp chỗ ăn ở cho cán bộ công nhân viên, soạn thảo và tiếp nhận công văn giấy tờ.

- Phòng kế toán:

- + Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

+ Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển, đạt hiệu quả cao.

+ Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.

- **Phòng kỹ thuật :**

+ Theo dõi công nghệ.

+ Theo dõi máy móc công nghệ.

+ Nghiên cứu chế thử.

+ Sản xuất an toàn và hiệu quả sản phẩm trên dây chuyền sản xuất của kinh doanh vào kế hoạch kinh doanh định kì.

+ Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, các phương án kỹ thuật để không ngừng cải tiến nâng cao năng suất lao động, tăng sản lượng và giảm tiêu hao vật chất

+ Thực hiện các công tác chuẩn bị sản xuất và bảo trì thiết bị hàng ngày và định kỳ

+ Dự trù các vật tư kỹ thuật cần thiết cho sản xuất để chuyển kế hoạch kinh doanh vào kế hoạch kinh doanh định kỳ.

- **Phân xưởng sản xuất:**

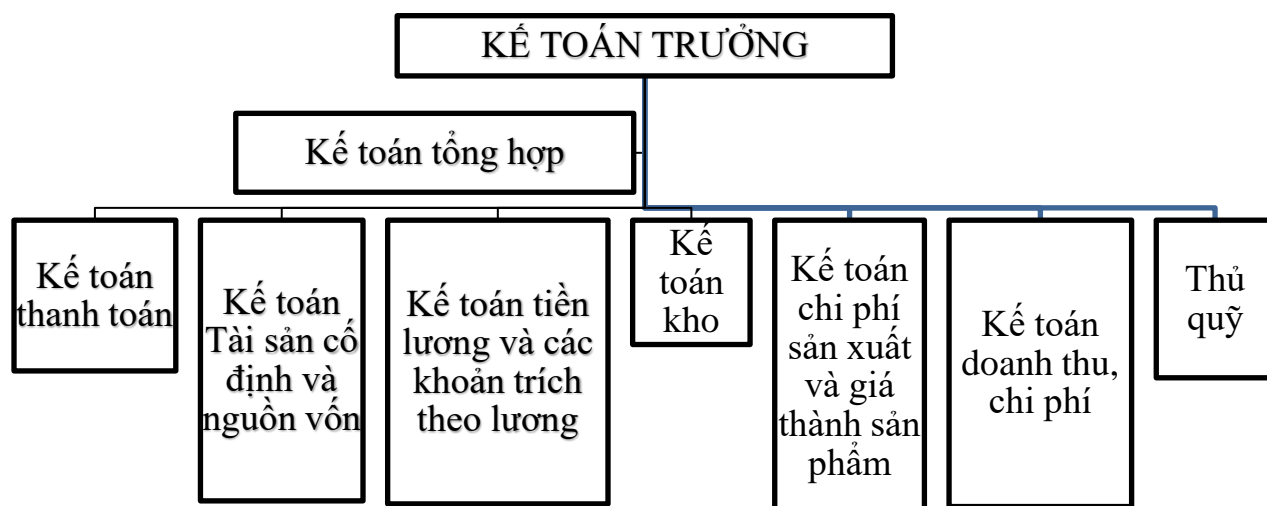
+ Sản xuất an toàn và hiệu quả sản phẩm trên dây chuyền sản xuất của và định kỳ

+ Thực hiện các công tác chuẩn bị sản xuất và bảo trì thiết bị hàng ngày công ty theo kế hoạch được giao.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

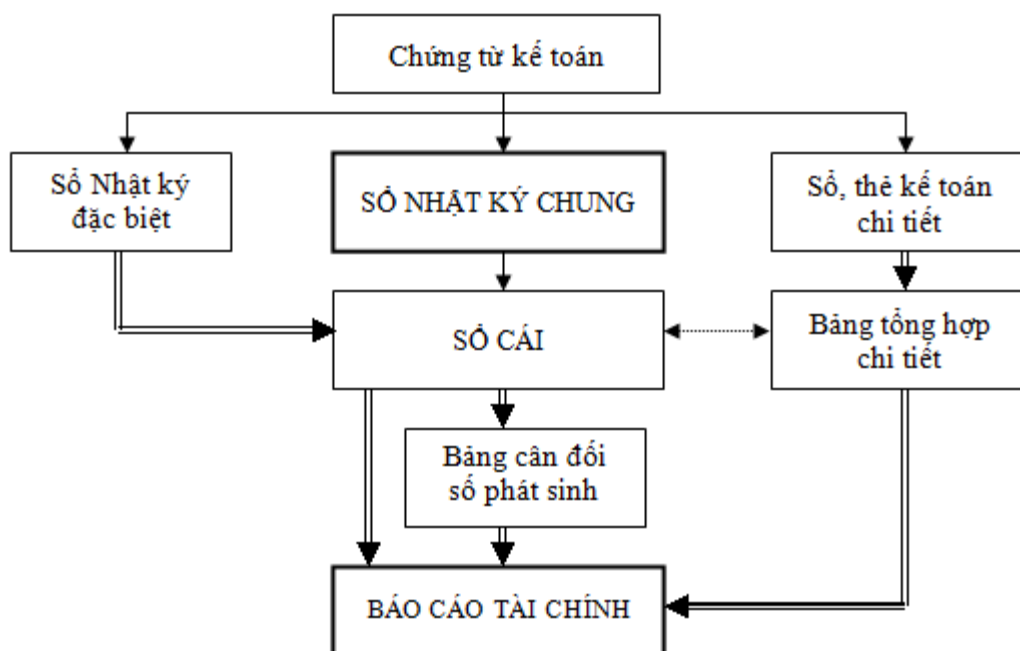
- **Kế toán trưởng:** là người tổ chức điều hành mọi hoạt động trong phòng kế toán, chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Tổ chức thông tin và tư vấn cho ban quản trị doanh nghiệp các thông tin về tài chính.
- **Kế toán tổng hợp:** giúp việc cho trưởng phòng, thay mặt trưởng phòng giải quyết các công việc khi trưởng phòng đi vắng cùng chịu trách nhiệm với trưởng phòng các phần việc công; là người chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu từ các bộ phận kế toán và thực hiện công tác kế toán cuối kì.
- **Kế toán thanh toán:** có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ gốc, viết phiếu thu chi trên cơ sở đó theo dõi các khoản thu chi bằng tiền phát sinh trong ngày, có nhiệm vụ giao dịch với ngân hàng thực hiện các khoản vay ngắn hạn và trung hạn. Hàng tháng lập bảng kê tổng hợp séc và sổ chi tiết rồi đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng; lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch
- **Kế toán Tài sản cố định và nguồn vốn:** chịu trách nhiệm phân loại, theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty, tính khấu hao theo phương pháp tuyến tính; theo dõi các nguồn vốn và các quỹ của Công ty
- **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:** có nhiệm vụ tính lương và các khoản trích theo lương cho cán bộ công nhân viên Công ty. Hàng tháng, căn cứ vào sản lượng của các công ty và đơn giá lương, hệ số lương, bange chấm công do các bộ phận gửi lên, kế toán tổng hợp số liệu, lập Bảng tổng hợp thanh toán lương.

- **Kế toán kho:** Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho hàng hóa, cuối tháng tiến hành đối chiếu với thủ kho và kế toán tổng hợp để đảm bảo thống nhất số liệu.
- **Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm:** Theo dõi, tập hợp, phân bổ chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm hoàn thành nhập kho trong kỳ.
- **Kế toán doanh thu, chi phí:**
 - Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.
 - Theo dõi các khoản chi phí phát sinh đến hoạt động kinh doanh và tính giá thành sản phẩm trong năm.
 - Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn.
 - Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.
- **Thủ quỹ:** người kiểm soát toàn bộ hoạt động thu chi phát sinh trong doanh nghiệp như kiểm tra phiếu Thu, phiếu Chi, ký xác nhận, giao các liên, tạm ứng, ... Thủ quỹ quản lý, lưu trữ toàn bộ giấy tờ liên quan khác trong quá trình này- Hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- *Hình thức kế toán:*
 - Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung
- ❖ Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của Bộ trưởng BTC.
- ❖ Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- ❖ Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- ❖ Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- ❖ Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- ❖ Công ty sử dụng đồng là loại tiền chính để hạch toán..
- *Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán*

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG**

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ →
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức nhật ký chung tại Công ty TNHH Công nghiệp giấy AURORA Việt Nam.

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT
- + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
- + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...

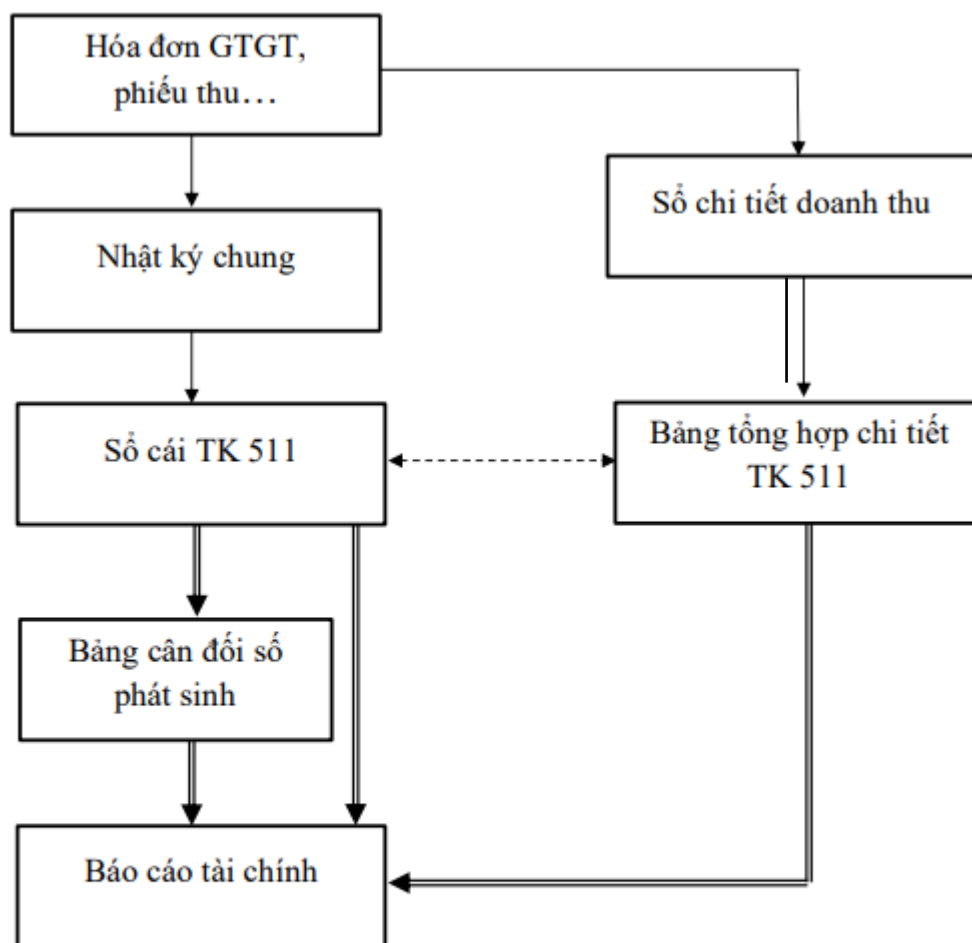
❖ Tài khoản sử dụng:

- + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- + TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...

❖ Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Cái TK 511

❖ Phương pháp hạch toán:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: ==>

Quan hệ đối chiếu: <-.-.->

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

- ❖ **Ví dụ 1:** Ngày 21/11/2018 công ty bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group trị giá 166.100.000 đồng theo hóa đơn GTGT số 0001153, đã thanh toán bằng chuyển khoản..
- ❖ **Ví dụ 2:** Ngày 25/11/2018 công ty bán hàng cho Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina trị giá 19.305.000 đồng theo hóa đơn GTGT số 0001287, thanh toán bằng tiền mặt.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001153

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3 : Nội bộ Ngày 21 tháng 11 năm 2018			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: AA/18P Số: 0001153		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam Mã số thuế: 0200655934 Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng Điện thoại/Fax: 0225 3645 392 Số tài khoản: 217105269 tại Ngân hàng Á Châu ACB – CN Thủy Nguyên					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group Mã số thuế: 0314569284 Địa chỉ: 206 khu phố 02, Đường Tam Bình, P. Tam Phú, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh Hình thức thanh toán:CK.....; Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank CN Thủ Đức					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Giày nữ SNN05-96BW	Đôi	1000	151.000	151.000.000
Cộng tiền hàng:					151.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			15.100.000
Tổng cộng tiền thanh toán					166.100.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.2: Giấy báo có 518

Ngân Hàng Á Châu	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV:
Chi nhánh: ACB - Thủy Nguyên	Ngày: 21/11/2018	Mã KH:
		Số GD: 518

Kính gửi: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

Mã số thuế: 0200655934

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 217105269

Số tiền bằng số: 166.100.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn .

Nội dung: Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group thanh toán tiền hàng.

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0001287

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3 : Nội bộ Ngày 25 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: AA/18P Số: 0001287		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam Mã số thuế: 0200655934 Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng Điện thoại/Fax: 0225 3645 392 Số tài khoản: 217105269 tại Ngân hàng Á Châu ACB – CN Thủy Nguyên					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina Mã số thuế: 0201651040 Địa chỉ: Thôn 7, X. Thủy Sơn, H. Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng Hình thức thanh toán:TM....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Giày bảo hộ lao động M512 đen	Đôi	50	351.000	17.550.000
Cộng tiền hàng:					17.550.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.755.000
Tổng cộng tiền thanh toán					19.305.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu ba trăm linh năm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.4: Phiếu thu 30/11

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 25 tháng 11 năm 2018

Quyển số: 12

Số: 30/11

Nợ:TK 111: 19.305.000

Có: TK 131: 19.305.000

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Quốc Bảo

Địa chỉ: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina.

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 19.305.000 VND (Viết bằng chữ): Mười chín triệu ba trăm linh năm nghìn đồng.

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 25 tháng 11 năm 2018

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu 2.5: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuý
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

21/11	HĐ1153 BC518	21/11	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	112	166.100.000	
				511		151.000.000
				3331		15.100.000

25/11	HĐ1287 PT30/11	25/11	Bán hàng cho Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina	111	19.305.000	
				511		17.550.000
				3331		1.755.000

21/12	HĐ1396	21/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần Ngọc Hà chưa thanh toán	131	83.050.000	
				511		75.500.000
				3331		7.550.000

			Cộng phát sinh		279.850.256.565	279.850.256.565

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.6: Trích Sổ cái TK 511

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuỷ
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

21/11	HĐ1153 BC518	21/11	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	112		151.000.000
			
25/11	HĐ1287 PT30/11	25/11	Bán hàng cho Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina	111		17.550.000
	
21/12	HĐ1396	21/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần Ngọc Hà chưa thanh toán	131		75.500.000
	
31/12	PKT59	31/12	Kết chuyển doanh thu 2018	911	46.593.173.184	
			Cộng phát sinh		46.593.173.184	46.593.173.184
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.7: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S35-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết bán hàng

TK: 5111

Tên sản phẩm : Giày nữ SNN05-96BW

Năm 2018

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
									-521
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...
21/11	HĐ1153	21/11	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	112	1000	151.000	151.000.000		
...
23/11	HĐ1204	23/11	Bán hàng cho Công Ty TNHH Minh Toàn	111	100	151.000	15.100.000		
...
			Cộng phát sinh		24.000		3.624.000.000		

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.8: Sổ chi tiết bán hàng**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số S35-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết bán hàng**TK: 51113****Tên sản phẩm : Giày bảo hộ lao động M512 đen****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng		đối ứng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
									-521
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...
25/11	HĐ1287	25/11	Bán hàng cho Công Ty TNHH đầu tư và sản xuất Vina	111	50	351.000	17.550.000		
...
29/11	HĐ1301	29/11	Bán hàng cho Công Ty TNHH Kiên Sa	112	1000	351.000	351.000.000		
...
			Cộng phát sinh		12.100		4.247.100.000		

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.9: Sổ tổng hợp bán hàng**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng**SỔ TỔNG HỢP BÁN HÀNG**

Năm 2018

ĐVT: Đồng

STT	Tên sản phẩm	Số hiệu TK	Số phát sinh		Ghi chú
			Nợ	Có	
1	Giày nữ SNN05-96BW	51111	3.624.000.000	3.624.000.000	
2	Giày Sneaker Nam Thể Thao S9-0985B Màu Đen	51112	1.359.635.874	1.359.635.874	
3	Giày bảo hộ lao động M512 đen	51113	4.247.100.000	4.247.100.000	
	
	Cộng		46.593.173.184	46.593.173.184	

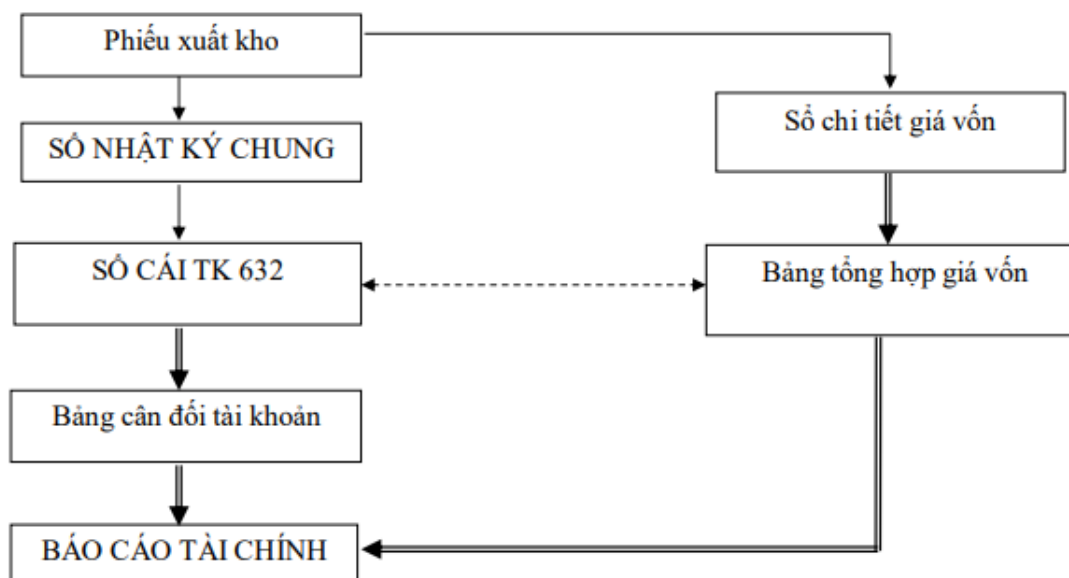
Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng đã bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập. Việc tính toán trị giá vốn hàng xuất bán có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi có tính toán đúng giá trị vốn hàng xuất bán mới xác định chính xác kết quả bán hàng. Hơn nữa, trị giá vốn của cửa hàng xuất bán thường chiếm tỷ trọng chủ yếu trong kỳ kinh doanh. Do đó, nếu không phản ánh đúng giá trị giá vốn sẽ dẫn tới kết quả bán hàng bị sai lệch.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu xuất kho
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 632 - Giá vốn hàng bán
- ❖ Sổ sách kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ cái TK 632
- ❖ Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: ==>

Quan hệ đối chiếu: <-.->

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

***Phương pháp xác định giá vốn hàng bán:** Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá sản phẩm, hàng hóa tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng, hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

Ví dụ 3: Ngày 20/11 trong kho của công ty còn 1580 đôi giày nữ SNN05-96BW đơn giá 120.658đ/ đôi.

- Ngày 21/11 công ty xuất 1000 đôi bán cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group

Vậy trị giá hàng xuất kho ngày 21/11 là:

$$1000 \times 120.658\text{đ}/\text{đôi} = 120.658.000 \text{ đ}$$

Ví dụ 4: Ngày 24/11 trong kho của công ty còn 165 đôi giày bảo hộ lao động M512 đen đơn giá 304.561đ/ đôi.

- Ngày 25/11 công ty xuất 50 đôi bán cho Công Ty TNHH đầu tư và sản xuất Vina.

Vậy trị giá hàng xuất kho ngày 24/11 là:

$$50 \times 304.561 = 15.228.050 \text{ đ}$$

Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho 1255**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số 02 - VT***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 21 tháng 11 năm 2018

Số: 1255

Nợ: 632

Có: 155

- Họ và tên người nhận hàng: Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group
- Địa chỉ : 206 khu phố 02, Đường Tam Bình, P. Tam Phú, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- Lý do xuất: Xuất bán theo HĐ 1153 cho công ty cổ phần Mai Nguyên Group
- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm
- Địa chỉ : Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Giày nữ SNN05-96BW	SNN05-96BW	Đôi	1000	1000	120.658	120.658.000
	Cộng						120.658.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm hai mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

**Người lập
nhiệm***(Ký, họ tên)***Người nhận hàng***(Ký, họ tên)***Thủ kho***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Hoặc bộ phận có nhu cầu
nhập)***Giám đốc***(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho 521**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số 02 - VT****(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC****Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)****PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 11 năm 2018

Số: 1321

Số: 632

Số: 155

- Họ và tên người nhận hàng: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina
- Địa chỉ : Thôn 7, X. Thủy Sơn, H. Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
- Lý do xuất: Xuất bán theo HĐ 1287 cho Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina
- Xuất tại kho (ngăn ló): Thành phẩm
- Địa chỉ : Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Giày bảo hộ lao động M512 đen	M512	Đôi	50	50	304.561	15.228.050
	Cộng						15.228.050

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười năm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm năm mươi đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Người lập
(Ký, họ tên)**Người nhận hàng**
(Ký, họ tên)**Thủ kho**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Hoặc bộ phận có nhu cầu)**Giám đốc**
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuỷ
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

21/11	PXK1255	21/11	Xuất bán theo HĐ 1153	632	120.658.000	
				155		120.658.000
21/11	HĐ1153 BC518	21/11	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	112	166.100.000	
				511		151.000.000
				3331		15.100.000

28/11	PXK1321	28/11	Xuất bán theo HĐ1287	632	15.228.050	
				155		15.228.050
28/11	HĐ1287 PT30/11	28/11	Bán hàng cho Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina	111	19.305.000	
				511		17.550.000
				3331		1.755.000

			Cộng phát sinh		279.850.256.565	279.850.256.565

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13: Sổ cái TK 632

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Năm 2018****Tên tài khoản:** Giá vốn hàng bán**Số hiệu:** 632

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

15/10	PXK1332	15/10	Xuất bán Giày bảo hộ lao động M512 đen cho công ty TNHH Nam An	155	314.514.000	

21/11	PXK1255	21/11	Xuất bán Giày nữ SNN05- 96BW cho công ty cổ phần Mai Nguyên Group	155	120.658.000	

28/11	PXK1321	28/11	Xuất bán Giày nữ SNN05- 96BW cho Công Ty TNHH Đầu Tu Và Sản Xuất Vina	155	15.228.050	

31/12	PKT60	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		38.762.854.050
			Cộng SPS		38.762.854.050	38.762.854.050
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.14: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Sổ chi tiết giá vốn hàng bán****TK: 6321****Tên sản phẩm : Giày nữ SNN05-96BW****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng				
A	B	C	D	1	2	3
...
21/11	PXK1255	21/11	Xuất bán cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	1000	120.658	120.658.000
...
23/11	PXK1289	23/11	Xuất bán cho Công Ty TNHH Minh Toàn	100	120.145	12.145.000
...
			Cộng phát sinh	24.000		2.940.201.600

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

Sổ chi tiết giá vốn hàng bán**TK 6323****Tên sản phẩm : Giày bảo hộ lao động M512 đen****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng				
A	B	C	D	1	2	3
...
25/11	1321	25/11	Xuất bán cho Công Ty TNHH Đầu Tư Và Sản Xuất Vina	50	304.561	15.228.050
...
29/11	1540	29/11	Xuất bán cho Công Ty TNHH Kiên Sa	100	305.451	30.545.100
...
			Cộng phát sinh	12.100		3.697.312.300

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.16: Sổ tổng hợp giá vốn hàng bán**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA

Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**SỔ TỔNG HỢP GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Năm 2018

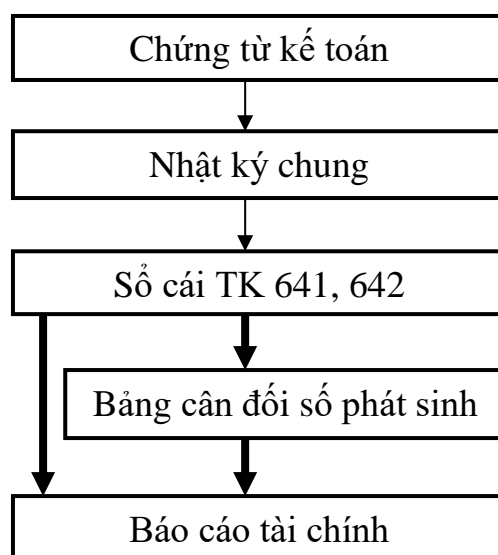
ĐVT: Đồng

STT	Tên sản phẩm	Số hiệu TK	Số phát sinh		Ghi chú
			Nợ	Có	
1	Giày nữ SNN05-96BW	6321	2.940.201.600	2.940.201.600	
2	Giày Sneaker Nam Thể Thao S9-0985B Màu Đen	6322	1.589.478.210	1.589.478.210	
3	Giày bảo hộ lao động M512 đen	6323	3.697.312.300	3.697.312.300	
	
	Cộng		38.762.854.050	38.762.854.050	

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán****trưởng***(Ký, họ tên)*

2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Bảng thanh toán lương; Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
 - Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
 - Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng,...
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 641: Chi phí bán hàng
 - TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
 - Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 133...
- ❖ Sổ sách kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ Cái TK 641, 642
- ❖ Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

- ❖ **Ví dụ 5:** Ngày 16/10/2018, thanh toán tiền vận chuyển giấy giá chưa thuế 4.500.000 VNĐ thanh toán ngay bằng tiền mặt.
- ❖ **Ví dụ 6:** Ngày 27/10/2018, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của Công Ty TNHH Thương Mại Vila, thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT số 0001569

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 16 tháng 10 năm 2018			Số 0002569		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & VẬN TẢI ĐÌNH BẢO					
Mã số thuế: 0201276311					
Địa chỉ: Xóm 6 Hàn Bái (nhà ông Vũ Đình Dương), Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 102010001141468 tại Ngân hàng Vietcombank CN Thủy Nguyên					
Họ tên người mua hàng:					
Đơn vị: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIÀY AURORA VIỆT NAM					
Mã số thuế: 0200655934					
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản: 217105269					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Chi phí vận chuyển				4.500.000
					Cộng tiền hàng: 4.500.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT: 450.000	
					Tổng cộng tiền hàng: 4.950.000
Số tiền (Viết bằng chữ): Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Biểu số 2.18: Phiếu chi 20/11

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp
Giày AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của
Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 16 tháng 10 năm 2018

Số : 20/10

Nợ 641: 4.500.000

Nợ 133: 450.000

Có 111: 4.950.000

Họ và tên người nhận tiền: Tạ Vũ Lương

Địa chỉ: Công Ty TNHH Xây Dựng & Vận Tải Đình Bảo

Số tiền: 4.950.000 VNĐ

Lý do chi: Thanh toán tiền vận chuyển

Viết bằng chữ: Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng./

Kèm theoChứng từ gốc:

Ngày 16 tháng 10 năm 2018

Giám đốc

**Kế toán
trưởng**

Thủ quỹ

**Người lập
phiếu**

**Người nhận
tiền**

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

(Ký, họ
tên)

(Ký, họ
tên)

(Ký, họ
tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.19: Hóa đơn GTGT số 0002589

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 27 tháng 10 năm 2018			Số 0002589		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VILA					
Mã số thuế: 0201934200					
Địa chỉ: Số 35 Ba Toa, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 0200949596 tại Ngân hàng VIB Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thùy Linh					
Đơn vị: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA VIỆT NAM					
Mã số thuế: 0200655934					
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản: 217105269					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Double A A4 ĐL 70GSM	Thùng	20	63.000	1.260.000
3	Bút bi TL- 024	Hộp	20	30.000	600.000
					Cộng tiền hàng: 1.860.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 186.000
					Tổng cộng tiền hàng: 2.046.000
Số tiền (Viết bằng chữ): Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Biểu số 2.20: Phiếu chi số 45/10

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp
Giấy AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của
Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Số : 45/10

Nợ 642: 1.860.000

Nợ 133: 186.000

Có 111: 2.046.000

Họ và tên người nhận tiền: Trần Bảo

Địa chỉ: Công Ty TNHH Thương Mại Vila

Lý do chi: Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm

Số tiền: 2.046.000 VNĐ Viết bằng chữ: Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng./

Kèm theoChứng từ gốc:

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.21: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuý
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

5/10	HĐ672 PC09/10	5/10	Thanh toán tiền tiếp khách	642	2.500.000	
				133	250.000	
				111		2.750.000

15/10	HĐ1569 PC20/10	15/10	Thanh toán tiền vận chuyển	641	4.500.000	
				133	450.000	
				111		4.950.000

27/10	HĐ2589 PC45/10	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	1.860.000	
				133	186.000	
				111		2.046.000

21/11	PXK1255	21/11	Xuất bán theo HĐ 1153	632	120.658.000	
				155		120.658.000
21/11	HĐ1153 BC518	21/11	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	112	166.100.000	
				511		151.000.000
				3331		15.100.000

			Cộng phát sinh		279.850.256.565	279.850.256.565

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.22: Trích Sổ cái TK 641

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuỷ
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Năm 2018****Tên tài khoản:** Chi phí bán hàng**Số hiệu:** 641

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

30/9	PC48/09	30/9	Thanh toán tiền thuê quảng cáo online	111	3.500.000	

15/10	HĐ1569 PC20/10	15/10	Thanh toán tiền vận chuyển	111	4.500.000	

25/11	PC45/11	25/11	Thanh toán tiền bốc xếp bằng TM	111	550.000	

31/12	PKT60	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		1.437.334.893
			Cộng SPS		1.437.334.893	1.437.334.893
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.23: Trích Sổ cái TK 642

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Năm 2018****Tên tài khoản:** Chi phí quản lý doanh nghiệp**Số hiệu:** 642

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

3/10	HĐ11147 PC05/10	3/10	Thanh toán cước dịch vụ viễn thông T9/2018	111	3.125.412	

5/10	HĐ672 PC09/10	5/10	Thanh toán tiền tiếp khách	111	2.5000.000	
			
27/10	HĐ2589 PC45/10	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.860.000	
			
31/12	PKT60	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp 2018	911		3.989.648.644
			Cộng SPS		3.989.648.644	3.989.648.644
			Số dư cuối kỳ			

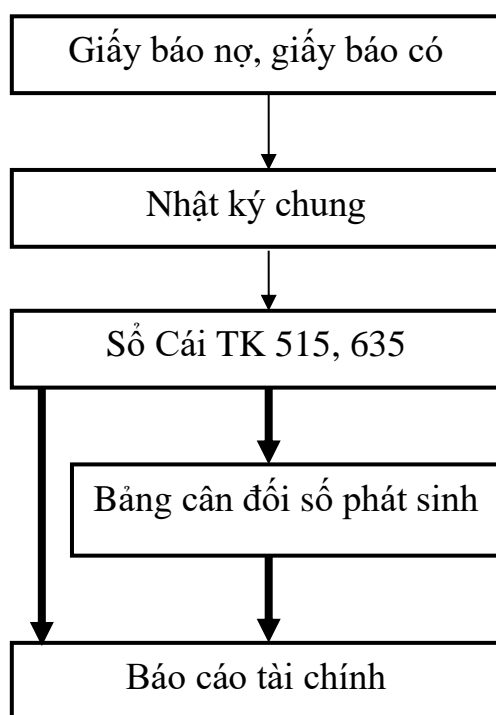
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
 - TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính
- ❖ Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính



Ghi chú:

—————→ Ghi hàng ngày

—————→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

Ví dụ 7 : Ngày 28/11/2018 Ngân Hàng gửi giấy báo có thông báo về việc nhận lãi tiền gửi với số tiền: 256.892 đồng

Ví dụ 8 : Ngày 30/11/2018, Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam trả tiền lãi vay ngân hàng số tiền 7.563.236 VNĐ.

Biểu 2.24: Giấy báo có 621**Ngân Hàng Á Châu****GIẤY BÁO CÓ****Mã GDV:****Chi nhánh: ACB - Thủy Nguyên**

Ngày: 28/11/2018

Mã KH:**Số GD: 621**

Kính gửi: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

Mã số thuế: 0200655934

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 217105269


Số tiền bằng số: 256.892

Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi hai đồng .

Nội dung: Trả lãi tiền gửi .

Giao dịch viên**Kiểm soát**

Biểu 2.25: Giấy báo nợ 632

Ngân Hàng Á Châu	GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV:
Chi nhánh: ACB - Thủy Nguyên	Ngày: 30/11/2018	Mã KH:
		Số GD: 632
 Kính gửi: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam		
Mã số thuế: 0200655934		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:		
		
Số tài khoản ghi NỢ: 217105269		
Số tiền bằng số: 7.563.236		
Số tiền bằng chữ: Bảy triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng./		
Nội dung: Trả lãi tiền vay tháng 11 năm 2018.		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu 2.26: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuý
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

27/10	HĐ2589 PC45/10	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	1.860.000	
				133	186.000	
				111		2.046.000

21/11	P XK1255	21/11	Xuất bán theo HĐ 1153	632	120.658.000	
				155		120.658.000
21/11	HĐ1153 BC518	21/11	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên Group	112	166.100.000	
				511		151.000.000
				3331		15.100.000

28/11	BC621	28/11	Nhận lãi tiền gửi tháng 11/ 2018	112	256.892	
				515		256.892

30/11	BN 632	30/11	Trả lãi tiền vay tháng 11/ 2018	635	7.563.236	
				112		7.563.236

			Cộng phát sinh		279.850.256.565	279.850.256.565

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.27: Trích Sổ cái TK 515

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuỷ
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

30/09	BC 481	30/09	Nhận lãi tiền gửi tháng 10/ 2018	112		249.987

27/10	BC 512	27/10	Nhận lãi tiền gửi tháng 10/ 2018	112		251.368

28/11	BC 621	28/11	Nhận lãi tiền gửi tháng 11/ 2018	112		256.892

31/12	PKT59	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	3.661.026	
			Cộng SPS		3.661.026	3.661.026
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.28: Trích Sổ cái TK 635

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Năm 2018****Tên tài khoản:** Chi phí tài chính**Số hiệu:** 635

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

28/09	BN 418	28/09	Trả lãi tiền vay tháng 09/ 2018	112	7.355.281	

28/10	BN 510	28/10	Trả lãi tiền vay tháng 10/ 2018	112	7.458.231	

27/11	BN 632	27/11	Trả lãi tiền vay tháng 11/ 2018	112	7.563.236	

31/12	PKT60	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		266.594.100
			Cộng SPS		266.594.100	266.594.100
			Số dư cuối kỳ			

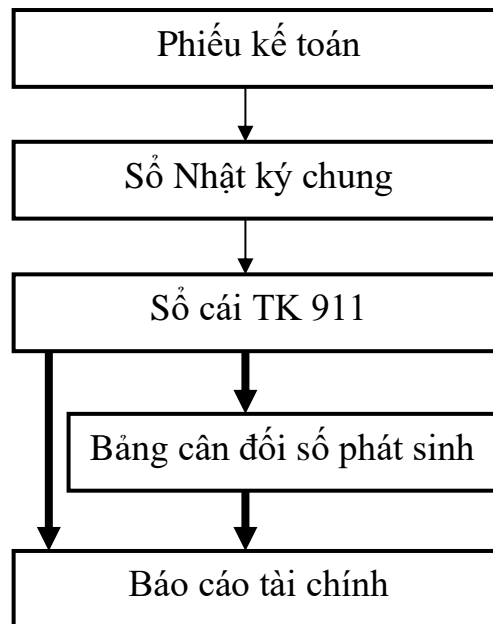
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu kế toán
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh
 - Các TK liên quan: TK 821, 421, 632, 635, 642, 511, 515
- ❖ Sổ sách kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ cái TK 911
- ❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \longrightarrow Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

❖ **Ví dụ 9:**

Ngày 31/12/2018, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	46.593.173.184
- Giá vốn hàng bán:	38.762.854.050
- Doanh thu hoạt động tài chính:	3.661.026
- Chi phí tài chính:	266.594.100
- Chi phí bán hàng	1.437.334.893
- Chi phí quản lý doanh nghiệp :	3.989.648.644
- Chi phí thuế TNDN	428.080.505
- Lãi sau thuế	1.712.322.018

Biểu 2.29: Phiếu kế toán số 59

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 59

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	46.593.173.184
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	3.661.026
	Cộng			46.596.834.210

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.30: Phiếu kế toán số 60

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 60

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	38.762.854.050
2	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	3.989.648.644
3	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	266.594.100
4	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	1.437.334.893
	Cộng			44.456.431.687

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.31: Phiếu kế toán số 61

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 61

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	428.080.505
	Cộng			428.080.505

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.32: Phiếu kế toán số 62

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 62

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	428.080.505
	Cộng			428.080.505

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.33: Phiếu kế toán số 63

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 63

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018	911	421	1.712.322.018
	Cộng			1.712.322.018

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

Biểu 2.34: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thuý
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển doanh thu	511 515 911	46.593.173.184 3.661.026	46.596.834.210
31/12	PKT 60	31/12	Kết chuyển chi phí	911 632 642 635 641	44.456.431.687	38.762.854.050 3.989.648.644 266.594.100 1.437.334.893
31/12	PKT 61	31/12	Xác định thuế TNDN	821 3334	428.080.505	428.080.505
31/12	PKT 62	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	428.080.505	428.080.505
31/12	PKT 63	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911 421	1.712.322.018	1.712.322.018
			Cộng phát sinh		279.850.256.565	279.850.256.565

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.35: Trích Sổ cái TK 911

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

12	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			
31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		46.593.173.184
31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		3.661.026
31/12	PKT 60	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	38.762.854.050	
31/12	PKT 60	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	3.989.648.644	
31/12	PKT 60	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	266.594.100	
31/12	PKT 60	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	1.437.334.893	
31/12	PKT 62	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	428.080.505	
31/12	PKT 63	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	1.712.322.018	
			Cộng số phát sinh		46.596.834.210	46.596.834.210
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
**Người đại diện theo pháp
luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.36 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày
AURORA Việt Nam
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên -
Hải Phòng

Mẫu số B02-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014
của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2018**

Đơn vị tính: Đồng

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		46.593.173.184	40.750.466.014
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		46.593.173.184	40.750.466.014
4. Giá vốn hàng bán	11		38.762.854.050	33.936.664.183
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.830.319.134	6.813.801.831
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.661.026	89.397.203
7. Chi phí tài chính	22		266.594.100	653.940.254
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		1.437.334.893	1.517.383.332
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.989.648.644	2.683.131.170
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		2.229.402.523	2.048.744.278
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.229.402.523	2.048.744.278
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		428.080.505	409.748.856
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		1.712.322.018	1.638.995.422

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA VIỆT NAM

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam .

Mặc dù những biến động của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhưng sau 13 năm hình thành và phát triển, Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam đã tạo cho mình chỗ đứng trên thị trường và ngày càng được khách hàng tin nhiệm. Để đạt được những thành tựu đó không thể không kể đến sự nỗ lực phấn đấu và những kết quả đạt được của công tác tài chính kế toán.

Trong quá trình thực tập tại phòng kế toán của Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam, em đã được tìm hiểu, tiếp xúc thực tế với công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng. Em nhận thấy rằng hai công tác này đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý như giúp doanh nghiệp kiểm soát tình hình thực tế đồng thời đưa ra những quyết định quản lý, chiến lược kinh doanh phù hợp và hiệu quả.

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

Với bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình cơ cấu trực tuyến từ Ban giám đốc đến các phòng ban .Với đội ngũ quản lý, nhân sự làm việc nhiệt tình hết mình, trung thực, sáng tạo giúp cho lãnh đạo Công ty có quyết định chính xác, kịp thời khi có những vấn đề khó khăn trong kinh doanh, tránh được tình trạng tiêu cực trong quản lý. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ, sau khi kiểm tra độ chính xác của chứng từ, kế toán ghi sổ và khi cần có thể kiểm tra bất cứ lúc nào nhà quản trị yêu cầu, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của nhà lãnh đạo là nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

- Bộ máy kế toán Công ty gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý, chặt chẽ.

- Về nhân sự đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có tính độc lập, trình độ chuyên môn cao, có kiến thức thực tế, sự nhiệt tình và lòng yêu nghề, được bố trí hợp lý tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm trong công việc được giao, phát huy được năng lực làm việc của mỗi người.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh là một trong những phần hành quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam . Vì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp đầy đủ thông tin cho ban lãnh đạo Công ty, giúp ban lãnh đạo đưa ra những quyết định về hoạt động kinh doanh, chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời đúng đắn và hiệu quả. Trong thời gian nghiên cứu tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có những ưu điểm sau:

❖ Về chứng từ kế toán và tài khoản kế toán sử dụng

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời.

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung là hoàn toàn phù hợp với doanh nghiệp.

❖ Về sổ sách kế toán:

Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo các chuẩn mực và quy định chung của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra..

❖ Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về kế toán chi phí: Chi phí là một vấn đề luôn được các nhà quản lý quan tâm, cân nhắc và muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đã đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán: Công tác kế toán được thực hiện trên Excel đã phần nào giảm bớt được khối lượng công việc nhưng do không áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán nên nhà quản trị và nhân viên kế toán gặp không ít khó khăn. Trong thời kỳ công nghệ thông tin ngày càng phát triển, phần mềm kế toán được áp dụng nhiều trong kế toán, điều này mang lại hiệu quả và tính chính xác cao.

- Về hệ thống sổ sách kế toán: Hệ thống sổ sách của công ty còn thiếu và sơ sài. Công ty đã không lập sổ chi tiết tài khoản 641, 642 nên khó theo dõi được nội dung các khoản mục chi phí phát sinh trong kỳ, từ đó công tác quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp chưa thật sự hiệu quả.

- Về chính sách áp dụng trong bán hàng: Công ty không áp dụng chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) trong bán hàng phần nào sẽ làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, từ đó làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam .

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam, trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế của công ty cũng như vận dụng những lý luận được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường em mạnh dạn đưa ra

một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam như sau:

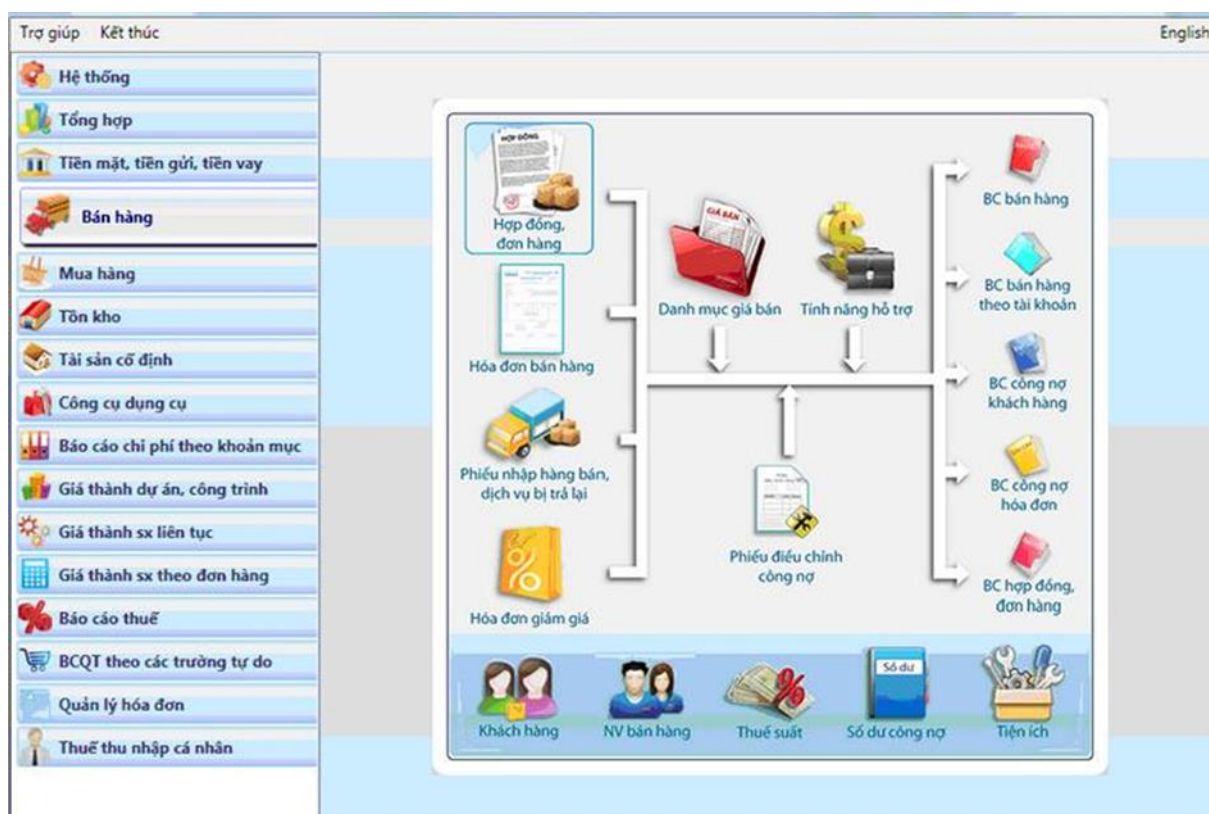
3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán

Công ty nên xem xét việc áp dụng các phần mềm kế toán nhằm giảm bớt gánh nặng công việc cho nhân viên phòng kế toán và mang lại hiệu quả cao trong công việc. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán để công ty lựa chọn như: phần mềm kế toán Misa, SMART, VACOM,... sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty, giúp phòng kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, khoa học và đạt hiệu quả cao.

Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại, phòng kế toán đã được trang bị hệ thống máy vi tính để phục vụ công việc kế toán. Đây là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán trong công ty

Một số phần mềm kế toán tiêu biểu:

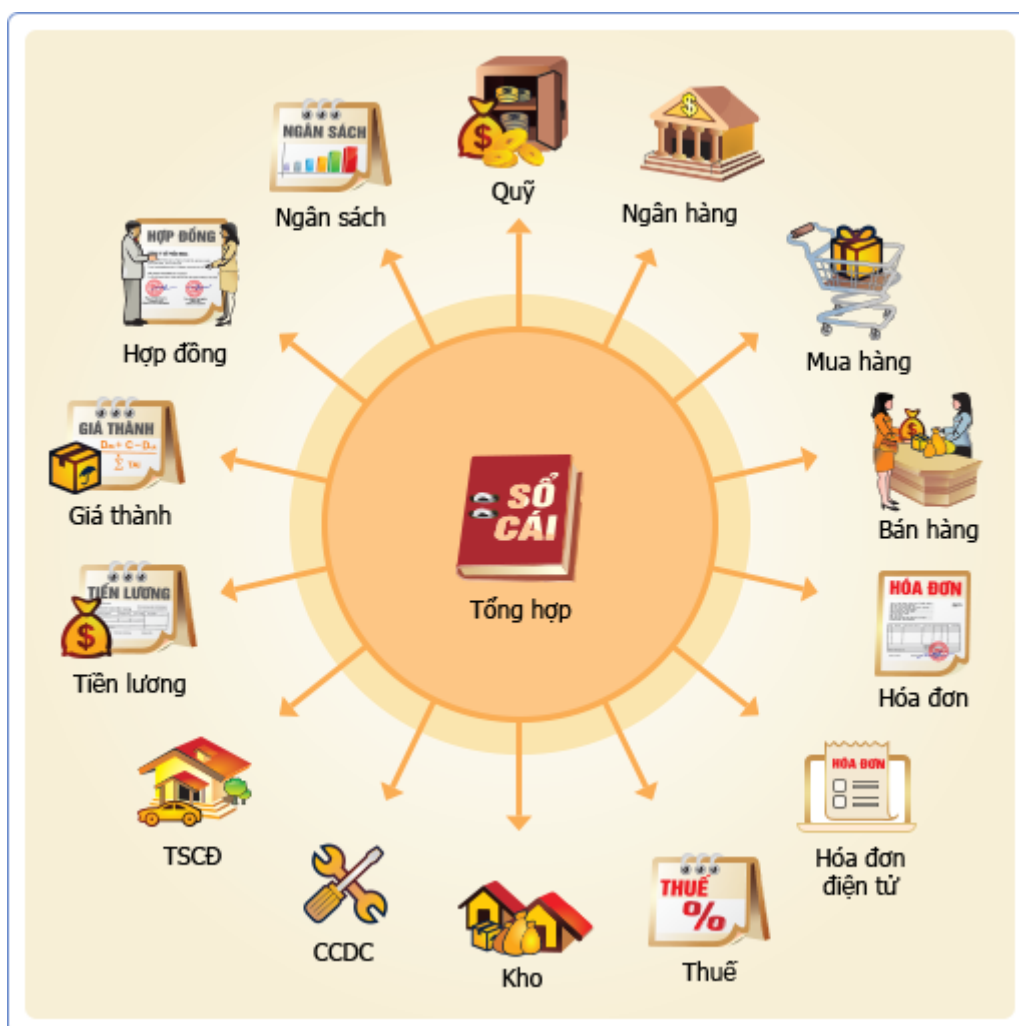
* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng. Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ

sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>



Đây là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp. MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

3.2.3.2. Ý kiến thứ hai: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều Công ty bán cùng mặt hàng với công ty, điều này cho thấy tính cạnh tranh trên thị trường là rất cao buộc Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam phải có những chính sách bán hàng đúng đắn, thích hợp nhằm thu hút khách hàng cũng như nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam em nhận thấy rằng công ty chưa có những chính sách bán hàng như chiết khấu thương mại vì vậy công ty nên đưa vào nhằm thu hút khách hàng.

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ giúp kích thích được việc khách hàng mua với số lượng lớn làm tăng khả năng tiêu thụ hàng.

Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của công ty cùng ngành.

- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của công ty.

Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại:

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối. Khoản chiết khấu này không được hoạch toán vào TK 511. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi chiết khấu thương mại cho người mua chiết khấu thương mại ghi ngoài hóa đơn. Khoản chiết khấu thương mại này được hoạch toán vào TK 5211.

Phương pháp hạch toán:

Nợ TK 521: Chiết khấu thương mại

Nợ TK 3331: Thuế GTGT đầu ra

Có TK 131,111,112

Cuối kỳ kết chuyển sang TK 511

Nợ TK 511: Doanh thu bán hàng

Có TK 521: Chiết khấu thương mại

Chứng từ sử dụng:

+ Các chứng từ thanh toán: phiếu thu,...

+ Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán, hóa đơn...

Tài khoản sử dụng:

+ TK 521: Chiết khấu thương mại.

+ TK liên quan khác: 131, 111, 112,...

VD: Tháng 12 năm 2018, Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam ký hợp đồng với Công ty cổ phần Minh Lan: Mua 2000 đôi giày Sneaker Nam Thể Thao S9-0985B (giá chưa thuế: 178.000đ/ đôi, CKTM 10%)

Ngày 20/12/2018 Công ty cổ phần Minh Lan mua 1000 đôi giày Sneaker Nam Thể Thao S9-0985B. Lần mua hàng này chưa đủ số lượng của chương trình chiết khấu, Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam vẫn xuất hóa đơn cho Công Ty cổ phần Minh Lan với giá chưa thuế : 178.000đ/ đôi)

* Định khoản:

Nợ TK131: 195.800.000

Có TK 511: 178.000.000

Có TK 3331: 17.800.000

Ngày 25/12/2018 Công ty cổ phần Minh Lan 1000 đôi giày Sneaker Nam Thể Thao S9-0985B. Lần mua hàng này tính tổng lượng hàng công ty cổ phần Minh Lan đã mua đủ 2000 đôi, như vậy Công ty cổ phần Minh Lan được hưởng CKTM 10%)

–Phản ánh doanh thu:

Nợ TK131: 195.800.000

Có TK511: 178.000.0000

Có TK 3331: 17.800.000

– Phản ánh số chiết khấu thương mại thực tế phát sinh trong kỳ, ghi:

Nợ TK 521 : 35.600.000

Nợ TK 3331: 3.560.000

Có TK 131: 39.160.000

3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán

Việc công ty cũng không mở sổ chi tiết chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp theo yếu tố chi phí nên gây khó khăn cho công tác quản trị chi phí. Để việc theo dõi và quản lý chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp được thực hiện tốt thì kế toán công ty nên mở chi tiết tài khoản 641, 642 nhằm theo dõi chi phí phát sinh theo yếu tố và ứng với mỗi yếu tố chi phí là tài khoản được mở chi tiết tương ứng:

Tài khoản 641 có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2 như:

- Tài khoản 6411 – Chi phí nhân viên.
- Tài khoản 6412 – Chi phí vật liệu, bao bì.
- Tài khoản 6414 – Chi phí khấu hao TSCĐ.
- Tài khoản 6415 – Chi phí bảo hành.

- Tài khoản 6417 – Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- Tài khoản 6418 – Chi phí bằng tiền khác.

Tài khoản 642 có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2 như:

- TK 6421 : Chi phí nhân viên quản lý (lương và các khoản trích theo lương)

- TK 6423: Chi phí công cụ dụng cụ, đồ dùng
- TK 6424: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6426: Chi phí dự phòng
- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài (tiền điện, tiền nước...)
- TK 6428 : Chi phí bằng tiền khác (chi phí tiếp khách, công tác phí...)

Qua việc mở chi tiết các tài khoản chi phí trên, sẽ giúp cho công ty dễ dàng theo dõi một cách chi tiết các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể thấy được những khoản chi phí nào phát sinh nhiều, vượt quá mức để có thể đưa ra những giải pháp kịp thời để giúp tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số S36-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh**Tài khoản: 641 - Chi phí bán hàng****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 641						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra					
						6411	6412	6414	6415	6417	6428
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Ví dụ minh họa:**

VD1: Ngày 30/9/2018, công ty thanh toán tiền thuê quảng cáo số tiền 3.500.000đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

VD2: Ngày 15/10/2018, công ty thanh toán tiền vận chuyển theo HĐ0001569 số tiền 4.500.000 đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

VD3: Ngày 25/11/2018, công ty thanh toán tiền bốc xếp hàng số tiền 550.000đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

Biểu số 3.1. Sổ chi tiết chi phí bán hàng:**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số S36-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh**Tài khoản: 641 - Chi phí bán hàng****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 641						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra					
						6411	6412	6414	6415	6417	6418
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7
30/9	PC48/09	30/9	Thanh toán tiền thuê quảng cáo online	111	3.500.000						3.500.000

15/10	HĐ1569	15/10	Thanh toán tiền vận chuyển	111	4.500.000					4.500.000	

25/11	PC45/11	25/11	Thanh toán tiền bốc xếp bằng TM	111	550.000					550.000	

			Cộng phát sinh		1.437.334.893						

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam
Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S36-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh
Tài khoản: 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp
Năm 2018

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 642						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra					
						6421	6423	6424	6426	6427	6428
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ minh họa:

VD4: Ngày 3/10/2018, công ty thanh toán cước dịch vụ viễn thông T9/2018 theo HĐ0011147 số tiền 3.125.412 đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

VD5: Ngày 5/10/2018, công ty thanh toán tiền tiếp khách theo HĐ0000672 số tiền 2.500.000 đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

VD6: Ngày 27/10/2018, công ty thanh toán tiền mua văn phòng phẩm theo HĐ0002589 số tiền 1.860.000 đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

Biểu số 3.2: Sổ chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp:**Đơn vị:** Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam**Địa chỉ:** Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số S36-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh**Tài khoản: 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 642						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra					
						6421	6423	6424	6426	6427	6428
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7
...
03/10	HĐ11147	03/10	Thanh toán cước dịch vụ viễn thông T9/2018	111	3,125,412					3,125,412	
...
05/10	HĐ672	05/10	Thanh toán tiền tiếp khách	111	2,500,000						2,500,000
...
27/10	HĐ2589	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1,860,000					1,860,000	
...
			Cộng phát sinh		3,989,648,644						

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾT LUẬN

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là bộ phận quan trọng khi tiến hành hạch toán kế toán. Số liệu chính xác và trung thực từ việc xác định kết quả kinh doanh sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn, mở rộng sản xuất, tăng thu nhập.

Khóa luận đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, đề tài đã hệ thống được lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Về thực tiễn, đề tài đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Về mặt giải pháp, đề tài đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam như:

- Kiến nghị hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán
- Kiến nghị về việc vận dụng chính sách chiết khấu thương mại.
- Kiến nghị về việc hoàn thiện sổ sách kế toán

Vì thời gian và trình độ có hạn nên bài viết của em chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám đốc, các anh chị phòng Kế toán Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam đã cung cấp số liệu cho bài viết này của em. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến cô giáo hướng dẫn **ThS. Nguyễn Văn Thụ** – Người đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Thị Thúy Bình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gs.Ts Ngô Thế Chi - Tiến sĩ Trương Thị Thùy(2008), *Giáo Trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội
2. Nguyễn Văn Nhiệm (2002), *379 Sơ đồ Hạch toán – Kế toán Doanh nghiệp*, NXB Thống Kê, Hà Nội
4. Đặng Thị Loan, *Kế toán tài chính doanh nghiệp*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
5. *Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1 và 2)*, NXB Giao thông – Vận tải, thuộc Bộ Tài Chính, Hà Nội
6. Khóa luận tốt nghiệp khóa trước.
7. Và một số tài liệu sổ sách do Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam cung cấp.